

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 19 – Bài 12

CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ QUYỀN TRẺ EM (T1)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Giúp HS hiểu các quyền cơ bản của trẻ em theo công ước của Liên hợp quốc (LHQ).
- Nêu được ý nghĩa quyền cơ bản của trẻ em theo công ước của Liên hợp quốc (LHQ).

2. Kỹ năng:

- Biết nhận xét đánh giá việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- Thực hiện tốt các nhóm quyền và bổn phận của mình, tham gia ngăn ngừa, phát hiện những hành vi vi phạm quyền trẻ em.

3. Thái độ :

- Tôn trọng quyền của mình và mọi người
- HS tự hào là tương lai của dân tộc, của đất nước.
- Biết ơn những người chăm sóc, dạy dỗ, đem lại cuộc sống hạnh phúc cho mình.

4. Năng lực hướng tới : Nl hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học: bộ tranh GDCD bài 12, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.
- Tư liệu hình ảnh về việc thực hiện tốt và chưa tốt quyền trẻ em

III. Tiến trình tổ chức hoạt động:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

	- Dạy học theo nhóm - Đóng vai	
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về quyền trẻ em

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> **Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

- Giáo viên yêu cầu: trong cuộc sống các em đã đc hưởng những quyền lợi gì

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: chia sẻ những hiểu biết của mình

- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn

- Dự kiến sản phẩm: quyền đc đi học, quyền đc chăm sóc, đc bảo vệ sức khỏe, đc vui chơi giải trí...

***Báo cáo kết quả:** Hs báo cáo

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

GV: UNESCO nhấn mạnh rằng “ Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai” Đã khẳng định vai trò của trẻ em trong xã hội loài người. Ngạn ngữ Hi Lạp cũng khẳng định “Trẻ em là niềm tự hào của con người”, ý thức được điều đó, LHQ đã xây dựng công ước về quyền trẻ em. Vậy công ước đó gồm những quy định gì về quyền trẻ em, hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của Gv và HS	Nội dung kiến thức
Hoạt động 1 : Tìm hiểu truyện đọc 1. Mục tiêu: Hiểu dc cuộc sống của TE của làng TE SOS để từ đó thấy được TE đã dc hưởng những quyền gì 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân. Cặp đôi</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>trình bày miệng</i> - <i>Phiếu học tập của nhómcặp đôi</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu</i> HS: Đọc truyện “Tết ở làng trẻ em SOS Hà Nội. GV: Nêu câu hỏi: ? Tết ở làng SOS Hà Nội diễn ra như thế nào? ? Em có nhận xét gì về cuộc sống của trẻ em thể hiện ở truyện trên? - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi</i> - <i>Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs</i> - <i>Dự kiến sản phẩm</i> + TE được học hành, được chăm sóc sức khỏe, dc che chở, bảo vệ..... + TE mồ côi trong làng trẻ SOS sống rất hạnh phúc *Báo cáo kết quả: <i>cặp đôi báo cáo</i>	I. Truyện đọc.

*Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng GV: Chốt lại và kết luận: Trẻ em trong làng TE SOS Hà Nội sống rất hạnh phúc, đó cũng là quyền của TE không nơi nương tựa được Nhà nước bảo vệ, chăm sóc. (Điều 20 của Công ước). Hoạt động 2:(6’): Giới thiệu khái quát về công ước. 1. Mục tiêu: HS nắm được những qui định của nhà nước về quyền trẻ em 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - Hs trình bày miệng 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: nghiên cứu về công ước LHQ về quyền TE- GV đã phát trước và trả lời câu hỏi: Trình bày khái quát về công ước của LHQ về quyền TE? - Học sinh tiếp nhận: *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: trả lời - Giáo viên: lắng nghe - Dự kiến sản phẩm... *Báo cáo kết quả * Khái quát về Công ước. - Năm 1989, Công ước LHQ về quyền TE ra đời. - Năm 1990, Việt Nam kí và phê chuẩn Công	- Nhận xét: TE mồ côi trong làng trẻ SOS Hà Nội sống hạnh phúc.
---	---

ước. - Năm 1991, Việt Nam ban hành luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục TE. *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng GV: Giải thích. + Công ước LHQ là luật quốc tế về quyền TE. Các nước kham gì công ước phải đảm bảo cố gắng cao nhất để thực hiện các quyền TE ghi trong Công ước. + Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và thứ hai thế giới tham gia Công ước, đồng thời ban hành luật để đảm bảo quyền TE ở Việt Nam. Đến 1999 có 191 quốc gia thành viên. - Công ước gồm lời mở đầu và 3 phần (54 điều). Hoạt động 3 (10'): Tìm hiểu các quyền của TE. 1. Mục tiêu: Giúp HS hiểu đc các quyền cơ bản của TE 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm, 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập của nhóm- 4 nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu:: Phát cho mỗi nhóm 1 phiếu rời có ghi quyền của TE và bộ tranh rời	* Khái quát về Công ước. - Năm 1989, Công ước LHQ về quyền TE ra đời. - Năm 1990, Việt Nam kí và phê chuẩn Công ước. - Năm 1991, Việt Nam ban hành luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục TE. II. Bài học
---	--

tương ứng với các quyền - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i> Dán tranh tương ứng với quyền của TE. - <i>Giáo viên</i>: quan sát, theo dõi - <i>Dự kiến sản phẩm</i>: HS dán đúng đc 4 nhóm quyền *Báo cáo kết quả: GV sẽ gọi 1 nhóm lên báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi. *Đánh giá kết quả - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá HS</i>: Nhận xét xem sự sắp xếp có hợp lí không? Có cần thay đổi gì không? - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i> -> <i>Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</i> Hoạt động 4(10'): Giúp HS phân biệt các nhóm quyền TE 1. Mục tiêu: Giúp Hs phân biệt 4 nhóm quyền của TE 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>trình bày miệng</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu</i>: Giới thiệu 4 nhóm quyền TE, giải thích từng nhóm quyền, ghi lên bảng 4 nhóm quyền. ? Lựa chọn các quyền sắp xếp vào các nhóm quyền. - <i>Học sinh tiếp nhận...</i>	1. Các nhóm quyền trẻ em: a. Nhóm quyền sống còn: Là những quyền: - Quyền được sống, được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại: Nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe... b. Nhóm quyền bảo vệ: Là những quyền: - Bảo vệ TE khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bóc lột và bị xâm hại. c. Nhóm quyền phát triển: - Đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển 1 cách toàn diện: Học tập, vui chơi, giải trí,
---	--

*Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: làm việc cá nhân - Giáo viên quan sát , theo dõi - Dự kiến sản phẩm: Hs chọn các quyền tương ứng với 4 nhóm quyền *Báo cáo kết quả: cá nhân báo cáo *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng GV: Chốt lại đáp án đúng, tóm tắt nội dung từng nhóm quyền.	tham gia hoạt động văn hoá... d. Nhóm quyền tham gia: - Được tham gia vào các công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của TE: Bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình.
--	---

3. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập
4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs:
? làm bài tập a,b trong SGK vào phiếu học tập
- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân
- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém
- Dự kiến sản phẩm:

Bài a:

Bài b

Bài c

***Báo cáo kết quả:**

- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình.

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai
3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai
4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs giải quyết tình huống: Bạn A là 1 học sinh học khá của lớp nhưng thời gian gần đây A học tập sút kém hẳn, đến lớp bạn không tập trung học. Bạn còn hay bỏ giờ, trốn tiết. Khi cô giáo và các bạn tìm hiểu mới biết bạn bị bố dượng bắt đi làm thêm.

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân
- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lý cho Hs
- Dự kiến sản phẩm:

+ Cố giáo và các bạn sẽ đến nói chuyện với bố bạn A để bác ấy hiểu TE có quyền được đi học.....Nếu trường hợp ko có gì biến chuyển thì buộc phải nhờ đến sự can thiệp của các cấp có thẩm quyền...

***Báo cáo kết quả:**

-Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

- * **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học
- * **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ
- * **Phương thức hoạt động:** cá nhân
- * **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.
- * **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền TE, trình bày trước lớp vào tiết 20.

2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- + Đọc yêu cầu.
- + Về nhà suy nghĩ trả lời.

Rút kinh nghiệm

Kí duyệt của tổ chuyên môn
Ngày kí

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 20 – Bài 12

CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ QUYỀN TRẺ EM (t2)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- HS hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em đối với sự phát triển của trẻ em

2. Kỹ năng:

- HS phân biệt được những việc làm vi phạm quyền TE à việc làm tôn trọng quyền TE.
- HS thực hiện tốt quyền và bổn phận của mình; tham gia ngăn ngừa, phát hiện những hành vi vi phạm quyền TE.

3. Thái độ

- HS tự hào là tương lai của dân tộc và nhân loại.
- Biết ơn những người chăm sóc và dạy dỗ, đem lại cuộc sống hạnh phúc cho mình.

4. Năng lực hướng tới: NL giao tiếp, giải quyết vấn đề, hợp tác.....

II. Chuẩn bị:

1. GV:

- Kế hoạch bài học
- Số liệu, sự kiện về quyền TE ở trên thế giới, trong nước, địa phương.

2. HS: Biểu hiện tốt và chưa tốt trong việc thực hiện quyền TE ở địa phương.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về quyền trẻ em

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

- Gv chiếu hình ảnh, vi deo có nội dung những hành vi thực hiện tốt và chưa tốt về quyền TE.

? Yêu cầu Hs nhận xét, nêu suy nghĩ của bản thân về những hình ảnh, vi deo trên.

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: quan sát và suy nghĩ..
- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn
- Dự kiến sản phẩm:
- + Hành vi thực hiện tốt:...
- + Hành vi chưa tốt:...

***Báo cáo kết quả:** Hs báo cáo

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

Các em đã biết được các quyền TE ở tiết 19 bài 12, việc đề ra và thực hiện các quyền TE có ý nghĩa ntn chúng ta cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cần đạt
Hoạt động 2 (6'): HS trình bày, trao đổi những kết quả tìm hiểu thực tế. HS trình bày những trường hợp thực hiện hoặc vi phạm quyền TE mà các em quan sát được $\Rightarrow$ Đánh giá tính chất, hậu quả. Hoạt động 3:(5'): Phát triển những kĩ năng nhận biết những việc thực hiện quyền TE. GV: Đưa BT a(37 SGK) lên bảng phụ. HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ. Nhận xét từng trường hợp, đánh dấu x, -. Cả lớp trao đổi bổ sung. GV: Chốt lại đáp án đúng. Hoạt động 4 (8'): Giúp HS hiểu ý nghĩa quyền TE và bốn phạm của TE. - HS thảo luận cá nhân. ? Các quyền của TE cần thiết ntn? Điều gì sẽ xảy ra nếu quyền của TE không được thực hiện? VD.	Bài tập e(37-SGK) - Việc làm thực hiện quyền TE: 1, 4, 5, 7, 9. - Việc làm vi phạm quyền TE: 2, 3, 6, 8, 10.

? Là TE chúng ta phải làm gì? HS trả lời. Cả lớp trao đổi, nhận xét. GV nhận xét, kết luận. Hoạt động 5 (5’): HS nghiên cứu phần “Nội dung bài học”. 2HS. HS: Tóm tắt.	2. Ý nghĩa: - Thể hiện sự tôn trọng và quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với trẻ em. - Là điều kiện cần thiết để TE được phát triển đầy đủ trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương và thông cảm. 3. Trẻ em cần phải: - Bảo vệ quyền của mình, chống lại mọi sự xâm phạm. - Tôn trọng mọi quyền của người khác. - Thực hiện tốt bốn phận, nghĩa vụ của mình.
--	---

GV: Giải thích quyền, bốn phận.

Hoạt động 6 (8’): Luyện tập.

HS làm BT b, e(38-SGK).

? Trong gia đình, ở nà trường và ngoài xã hội em có các quyền gì? GV cung cấp cho HS những số liệu, sự kiện về thực hiện quyền TE ở trên thế giới, ở trong nước và ở địa phương (VV có trên 250 triệu TE 5 → 14 tuổi bị bóc lột sức lao động, 200 triệu TE sống ngoài đường phố...). Gần 160 TE suy dinh dưỡng, 125 triệu TE không được đến trường).

IV. Củng cố (5’):

HS sắm vai tình huống ở BT d, đ(38-SGK).

GV ghi điểm cho nhóm sắm vai, giải quyết tình huống tốt.

GV KL toàn bài: TE chúng ta là những mầm xanh tương lai của đất nước. Chúng ta phải học tập, rèn luyện tốt, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình để không phụ lòng tin của Đảng, của nhân dân.

V. Hướng dẫn học ở nhà:

- Học bài, làm bài tập g(38).
- Nghiên cứu bài 13.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 21 – Bài 13

**CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Tiết 1)**

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Nêu được thế nào là công dân.
- Căn cứ để xác định công dân của một nước.
- Thế nào là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Kỹ năng:

- Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân phù hợp với lứa tuổi.

3. Thái độ:

Tự hào là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4. Năng lực hướng tới: hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề....

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
 - Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bài tập ra kỳ trước (nếu có)...
1. GV: Luật Quốc tịch

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: kích thích học sinh huy động kiến thức đã có để giải quyết tình huống trong sách giáo khoa

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân.

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu học sinh chú ý vào mục 1/skg, gọi hs đọc tình huống

? Theo em bạn A-li-a nói như vậy có đúng không? Vì sao?

- Học sinh tiếp nhận

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: trả lời cá nhân

- Giáo viên: có thể gợi ý

- Dự kiến sản phẩm:

+ A-li-a: Là công dân Việt Nam vì có bố là người Việt Nam (Nếu bố, mẹ chọn quốc tịch Việt Nam cho A-li-a)

+ ko phải là công dân VN

*Báo cáo kết quả: hs trả lời

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

->Giáo viên nêu mục tiêu bài học...

GV: Chúng ta luôn tự hào: Chúng ta là công dân nước CH XHCN Việt Nam. Vậy công dân là gì? Những người ntn được công nhận là công dân nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và bạn A li a trong tình huống trên có được coi là công dân VN hay ko? Để trả lời câu hỏi này chúng ta tìm hiểu bài 13.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cần đạt
Hoạt động 2:(24'): Tìm hiểu căn cứ để xác định công dân: - Mục tiêu: giúp hs hiểu được những căn cứ xác định công dân của 1 nước - Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm - Sản phẩm hoạt động - phiếu học tập - Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá. - Tiến trình hoạt động: *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên phát phiếu tự liệu cho HS: Điều kiện để có quốc tịch Việt Nam: - Mọi người dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam có quyền có quốc tịch Việt Nam. - Đối với công dân nước ngoài và người không có quốc tịch: + Phải từ 18 tuổi trở lên, biết tiếng Việt, có ít nhất 5 năm cư trú tại Việt Nam, tự nguyện	I. Tình huống:

tuân theo pháp luật Việt Nam. + Là người có công lao đóng góp xây dựng, bảo vệ tổ quốc Việt Nam. + Là vợ, chồng, con, bố, mẹ (kể cả con nuôi, bố mẹ nuôi) của công dân Việt Nam. 3. Đối với trẻ em: + TE có cha, mẹ là người Việt Nam. + TE sinh ra tại Việt Nam và xin cư trú tại Việt Nam. + TE có cha (mẹ) là người Việt Nam. + TE tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không rõ cha, mẹ là ai. GV: Nêu câu hỏi: ? Người nước ngoài đến Việt Nam công tác có được coi là công dân VN không? ? Người nước ngoài đến làm ăn sinh sống ở VN lâu dài có được coi là công dân VN không? ? Trường hợp nào TE là công dân Việt Nam: ? Theo em công dân là gì? Căn cứ để xác định công dân của một nước? - Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc tư liệu, thảo luận nhóm theo bàn - Giáo viên quan sát, gợi ý cho hs - Dự kiến sản phẩm: *Báo cáo kết quả: đại diện nhóm báo cáo *Đánh giá kết quả - Các nhóm nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức	- Người nước ngoài đến Việt Nam công tác không phải là người Việt Nam. - Người nước ngoài làm ăn sinh sống lâu dài ở Việt Nam tự nguyện tuân theo luật pháp Việt Nam thì được coi là công dân VN. - Trường hợp TE là công dân Việt Nam: + TE sinh ra có bố+mẹ là công dân VN. + TE sinh ra có bố là người Vn, mẹ là người nước ngoài. + TE sinh ra có mẹ là người VN, bố là người
---	--

	nước ngoài. + TE bị bỏ rơi ở VN không rõ bố, mẹ là ai. * Kết luận: - Công dân là người dân của một nước. - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước. - Công dân nước CH XHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam. Mọi người dân nước CH XHCN Việt Nam đều có quốc tịch. - Mọi người công dân thuộc các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều có quốc tịch Việt Nam.
--	---

3. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: giúp Hs củng cố lại kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cặp đôi , cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày phiếu học tập*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- *Giáo viên yêu cầu Hs làm bài tập a,b*

- *Học sinh tiếp nhận...*

***Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh: làm bài vào phiếu học tập*

- *Giáo viên...*

- *Dự kiến sản phẩm* Bài tập.

a. Những trường hợp là công dân VN

- Người VN đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.

- Người VN phạm tội bị tù giam.

- Người VN dưới 18 tuổi.

b. Hoà là công dân VN vì Hoa sinh ra và lớn lên ở VN. Gia đình Hoa thường trú ở VN đã nhiều năm.

***Báo cáo kết quả: Hs dán kết quả lên bảng**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tế

2. Phương thức thực hiện: nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Hs, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* chuyển giao nhiệm vụ

GV: Nêu câu hỏi, hs thảo luận nhóm – 4 nhóm : Phân biệt công dân Việt Nam với: Người gốc Việt Nam, người VN định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, người không quốc tịch sống ở Việt Nam.

* Thực hiện nhiệm vụ

- Cá nhân suy nghĩ, báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp ý kiến.

- Gv hoặc Hs khá giỏi trợ giúp các nhóm chưa làm được

- dự kiến sản phẩm

- Công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.

- Người gốc Việt Nam: Người Việt Nam đã từ bỏ quốc tịch VN, gia nhập quốc tịch nước ngoài.

- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Có quốc tịch VN là công dân VN.

- Người nước ngoài: Có quốc tịch nước ngoài.

- Người không có quốc tịch: Người không có quốc tịch Việt Nam và không có quốc tịch nước ngoài.

* Báo cáo kết quả : các nhóm báo cáo

* Đánh giá kết quả : hs, gv nhận xét đánh giá

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: giúp hs mở rộng vốn hiểu biết của mình sau khi học xong bài học

2. Phương thức thực hiện: cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Hs, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* chuyển giao nv: Với tư cách là công dân VN, em hãy suy nghĩ về những việc mình có thể làm để góp phần tạo nên 1 xã hội văn minh, hiện đại

* Thực hiện nv: Hs chuẩn bị ở nhà

* Báo cáo ở tiết sau

Rút kinh nghiệm

Nội dung cần đạt

Tiết 22 – Bài 13

CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (Tiết 2)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.
- Mối quan hệ giữa nhà nước với công dân.

2. Kỹ năng:

- HS biết cố gắng học tập, nâng cao kiến thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân có ích cho đất nước.

- Thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của công dân.

3. Thái độ :

- HS: Tự hào là người công dân nước CH XHCN Việt Nam.
- Mong muốn được góp phần xây dựng Nhà nước và xã hội .

4. Năng lực hướng tới: NL hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề.....

II. Chuẩn bị:

1. GV: Kế hoạch bài học, Gương tốt trong các kì thi.

2. HS: Tìm hiểu mối quan hệ giữa nhà nước với công dân

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> **Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

- *Giáo viên yêu cầu: Em hãy nêu 1 số quyền, nghĩa vụ công dân; các quyền và bổn phận của trẻ em mà em biết?*

- *Học sinh tiếp nhận*

***Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh: suy nghĩ cá nhân*

- *Giáo viên: có thể gợi ý, định hướng câu trả lời của HS*

- *Dự kiến sản phẩm:*

- + Quyền và nghĩa vụ đóng thuế, quyền tự do kinh doanh, quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; nghĩa vụ bảo vệ nhà nước...
- + Quyền và nghĩa vụ học tập, quyền được chăm sóc, vui chơi giải trí...

***Báo cáo kết quả: Hs trả lời cá nhân**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học

2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Mục tiêu: Tìm hiểu mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.
2. Phương thức thực hiện : Hoạt động nhóm
3. Sản phẩm hoạt động : phiếu học tập
4. Phương án kiểm tra đánh giá : Hs đánh giá, Gv đánh giá
5. Tiến trình hoạt động

* chuyển giao nhiệm vụ, Gv chia lớp làm 4 nhóm thảo luận những nội dung sau vào phiếu học tập

GV: Nêu câu hỏi cho HS thảo luận.

? Nêu các quyền của công dân mà em biết?

? Nêu các nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước mà em biết.

? Trẻ em có quyền và nghĩa vụ gì?

? Vì sao công dân phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình?

* Thực hiện nhiệm vụ : Hs suy nghĩ và làm việc cá nhân, sau đó báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp vào phiếu học tập

- Gv quan sát, gợi ý, trợ giúp
- Dự kiến sản phẩm :

Quyền		Nghĩa vụ	
Công dân	Trẻ em	Công dân	Trẻ em
- Học tập - Nghiên cứu KHKT. - Hưởng chế độ bảo vệ SK. - Tự do đi lại, cư trú. - Bất khả xâm phạm về cơ thể. - Bất khả xâm phạm về chỗ	- Sống còn - Bảo vệ. - Phát triển.	- Học tập. - Bảo vệ tổ quốc. - Quân sự. - Tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.	

ở.		- Tuân theo hiến pháp và pháp luật. - Đóng thuế và lao động công ích.	
Nội dung cần đạt			
* Báo cáo kết quả: Gv sẽ gọi 2 nhóm đại diện lên dán và báo cáo * Đánh giá kết quả: Các nhóm nhận xét, bổ sung - Gv nhận xét đánh giá GV: cung cấp: (Điều 49+51 HP, Đ4 LQT). + Công dân Việt Nam có quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam. + Nhà nước CHXHCN Việt Nam bảo vệ và đảm bảo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Hoạt động 5:(10’): 1. Mục tiêu:Bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương đất nước, tự hào là công dân VN. 2. phương thức thực hiện: cặp đôi 3. sản phẩm hoạt động: tb miệng 4. Phương án kiểm tra đánh giá Hs đánh giá, gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * Chuyển giao nhiệm vụ: HS: Đọc truyện “ Cô gái vàng của thể thao Việt Nam”. GV: Từ tấm gương Thuý Hiền em có suy nghĩ gì về nghĩa vụ học tập và trách nhiệm của người HS, người công dân đối với đất nước?		Công dân phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ vì: Đã là công dân VN thì được hưởng các quyền công dân mà pháp luật quy định. Vì vậy phải thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước. Có như vậy quyền công dân mới được đảm bảo. - Những tấm gương đoạt giải trong các kì thi đã trở thành niềm tự hào, đem lại vinh quang cho đất nước.	

* Thực hiện nhiệm vụ HS: Thảo luận cặp Gv quan sát và trợ giúp nếu cần - Sản phẩm dự kiến: - HS phải phấn đấu học tập tốt để xây dựng đất nước, nâng cao kiến thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân có ích. GV: ? Em hãy kể về những tấm gương HS giỏi đoạt HCV trong các kì thi Olympic quốc tế, VĐV đoạt HCV trong thể thao quốc tế.... HS: Kể. GV: Bổ sung... Phạm Bá Phước (1t) HCV môn xà kép, Đàm Thanh Xuân, Nguyễn Thị Mỹ Đức (2HCV), Nguyễn Tiến Đạt HCV môn Wushu, Đỗ Thị Ngân Thương HCV TDDC Tại Seagames 23. GV chốt nội dung bài học 3. Hoạt động luyện tập 1. Mục tiêu: Hs củng cố, khắc sâu kiến thức đã học vào giải quyết những tình huống thực tiễn 2. Phương thức thực hiện: cá nhân 3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs đánh giá, gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * Chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu hs trình bày sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà mà gv đã giao ở tiết trước: Với tư cách là người công dân VN.....	- Công dân có quyền và nghĩa vụ..... 3. luyện tập
--	---

* Thực hiện nhiệm vụ: đã chuẩn bị trước - Sản phẩm dự kiến: Cố gắng rèn đức, luyện tài, đoàn kết,... * Báo cáo: cá nhân lên trình bày kết quả đã chuẩn bị * Đánh giá: HS, gv đánh giá - Gv kết luận	
---	--

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những tình huống thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”

Nội dung câu hỏi:

1. Em hát một bài về quê hương mà em thích.

2. Em hãy kể một mẩu chuyện về một tấm gương sáng trong học tập, thể thao hoặc bảo vệ tổ quốc.

2. Hát 1 bài hát ca ngợi người anh hùng mà em thích.

3. Quốc tịch là gì?

4. thế nào là công dân của 1 nước

* Thực hiện nhiệm vụ: Hs lên hái hoa bốc câu hỏi của mình

* Báo cáo kết quả: Hs trả lời câu hỏi mình đã bốc được

* Đánh giá kết quả: Hs đánh giá, Gv đánh giá, nhận xét

GV: Nhận xét, ghi điểm.

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: giúp hs mở rộng vốn hiểu biết của mình trong cuộc sống

2. Phương thức thực hiện: cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

* Chuyển giao nhiệm vụ:

- Chuẩn bị ở nhà: Tìm hiểu tình hình tai nạn giao thông hiện nay.

Nguyên nhân và tác hại của tai nạn giao thông.

Quy định về an toàn giao thông.

** Dặn dò về nhà làm hết bài c, d, e/ 35/ SGK

Rút kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 23 – Bài 14

THỰC HIỆN AN TOÀN GIAO THÔNG (Tiết 1)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Nêu được nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông.
- Nêu đc quy định của pháp luật đối với người đi bộ, đi xe đạp, quy định đối với trẻ em.
- Nhận biết đc tín hiệu đèn giao thông và một số biển báo thông dụng.
- ý nghĩa của việc chấp hành trật tự an toàn giao thông và các biện pháp an toàn khi đi đường.

2. Kỹ năng:

- Biết đánh giá hành vi của người khác đúng hay sai về thực hiện trật tự an toàn giao thông; thực hiện nghiêm chỉnh trật tự an toàn giao thông và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

3. Thái độ:

- Tôn trọng những quy định về trật tự an toàn giao thông
- Có ý thức tôn trọng trật tự an toàn giao thông; ủng hộ những việc làm tôn trọng trật tự an toàn giao thông và phản đối những việc không tôn trọng trật tự an toàn giao thông.

4. Năng lực hướng tới: Giao tiếp, hợp tác,

II. Chuẩn bị:

1. GV: Luật giao thông đường bộ; số liệu các vụ tai nạn giao thông; biển báo.
2. HS: Các vụ tai nạn giao thông; nguyên nhân, tác hại; quy định về an toàn giao thông.

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
---------------	-----------------------	------------------

1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: kích thích hs bộc lộ những hiểu biết của bản thân

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày phiếu học tập*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> **Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

- *Giáo viên yêu cầu hs lên báo cáo phần đã được chuẩn bị ở nhà*

? Tìm hiểu tình hình tai nạn giao thông hiện nay.

Nguyên nhân và tác hại của tai nạn giao thông.

Quy định về an toàn giao thông

***Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh chuẩn bị trình bày theo nội dung đã làm trước ở nhà*

- *Dự kiến sản phẩm...*

***Báo cáo kết quả: cá nhân báo cáo**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học

GV: Có một số nhà nghiên cứu nhận định rằng: “ Sau chiến tranh và thiên tai, tai nạn giao thông là thảm họa thứ 3 gây ra cái chết và thương vong co loài người”. Vì sao họ lại khẳng định như vậy? Và chúng ta phải làm gì để khắc phục tình trạng đó? Hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài...

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: tìm hiểu tính chất nghiêm trọng của tình hình tai nạn giao thông ở Việt Nam hiện nay. 1. Mục tiêu: Thông qua số liệu, tìm hiểu tính chất nghiêm trọng của tình hình tai nạn giao thông ở Việt Nam hiện nay. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cặp đôi 3. Sản phẩm hoạt động - Trình bày miệng 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động: *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu hs theo dõi phần 1/ sgk và phần tư liệu mà các em đã chuẩn bị: ?Em có nhận xét gì về chiều hướng tăng giảm các vụ tai nạn giao thông và thiệt hại về người do tai nạn giao thông gây ra - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: suy nghĩ và trao đổi nhóm cặp đôi - Dự kiến sản phẩm: Con số vụ tai nạn giao thông có số người chết và bị thương ngày	1. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay.
---	--

càng gia tăng.

***Báo cáo kết quả: đại diện cặp đôi báo cáo**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

GV chốt: Tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, trở thành mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội, của từng nhà.

Hoạt động 2:(): Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông.

1. Mục tiêu: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông

2. Phương thức thực hiện: nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* chuyển giao nhiệm vụ

GV: ? Theo em những nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng tai nạn giao thông nhiều như hiện nay? Trong đó nguyên nhân nào là nguyên nhân chính?

? Làm thế nào để tránh được tai nạn giao thông, đảm bảo an toàn giao thông?

* Thực hiện nhiệm vụ:

- Cá nhân báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp

- Dự kiến sản phẩm: Nguyên nhân:

- Dân cư tăng nhanh.

- Các phương tiện tham gia giao thông ngày càng nhiều.

- Quản lí của nhà nước về giao thông còn nhiều hạn chế.

- ý thức của một số người tham gia giao

thông chưa tốt. Nguyên nhân chủ yếu: - Sự thiếu hiểu biết của người tham gia giao thông. - ý thức của người tham gia giao thông chưa tốt. . Biện pháp. - Học tập, hiểu pháp luật về TTATGT - Tự giác tuân theo quy định của pháp luật về đi đường. * Báo cáo Đại diện nhóm trình bày. * Đánh giá: GV nhận xét, chốt: Nguyên nhân chính là do con người: Coi thường pháp luật hoặc không hiểu PL về TTATGT (Đua xe trái phép, phóng nhanh, vượt ẩu, đi không đúng làn đường...). GV: Cung cấp số liệu, sự kiện nói về nguyên nhân gây tai nạn giao thông. . GV: “An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi nhà, của mọi người”. Vì vậy mỗi chúng ta cần thực hiện tốt giao thông đường bộ. Hoạt động 4 (): HS quan sát, nhận biết ý nghĩa của từng loại biển báo. 1. Mục tiêu: nhận biết ý nghĩa của từng loại biển báo 2. Phương thức thực hiện: cặp đôi	→ Phải chấp hành hệ thống báo hiệu giao thông. 2. Biện pháp. - Học tập, hiểu pháp luật về TTATGT - Tự giác tuân theo quy định của pháp luật về đi đường.
--	---

3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs, gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * Chuyển giao nv: GV: Giới thiệu 3 loại biển báo cấm, 3 biển báo nguy hiểm, 3 biển hiệu lệnh. GV: ? Phân loại, nêu đặc điểm của từng loại biển báo. ? Mỗi loại biển báo này có ý nghĩa gì? * Thực hiện nhiệm vụ : Cặp đôi trao đổi * báo cáo : đại diện cặp đôi báo cáo * Đánh giá : HS, gv đánh giá GV: Giới thiệu điều 10 luật GTĐBộ. và kết luận	3. Các loại biển báo thông dụng: a. Biển báo cấm: Hình tròn, viền đỏ, hình vẽ màu đen → báo cấm. b. Biển báo nguy hiểm: Hình tam giác đều, nền vàng, viền đỏ, hình vẽ đen → đều nguy hiểm. c. Biển báo hiệu lệnh: Hình tròn, nền xanh lam, hình vẽ màu trắng → báo điều phải thi hành.
---	--

3. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học
 2. Phương thức thực hiện: cá nhân
 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập
 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs, gv đánh giá
 5. Tiến trình hoạt động
- * Chuyển giao nhiệm vụ
- Làm BT a(46-SGK).

* thực hiện nhiệm vụ : học sinh làm vào phiếu học tập

* Báo cáo : Cá nhân trả lời

* Đánh giá : hs, gv đánh giá

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống....

2. Phương thức thực hiện: nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* Chuyển giao nv:

- Nhóm – mỗi bàn 1 nhóm trao đổi về hành vi ứng xử có văn hóa và ko có văn hóa mà các em nhìn thấy khi tham gia giao thông, sau đó điền nội dung vào bảng sau:

STT	Hành vi có văn hóa	Hành vi không có văn hóa
-----	--------------------	--------------------------

1

2

3

4

5

* Thực hiện nhiệm vụ: hs suy nghĩ trao đổi, báo cáo nhóm

- dự kiến sản phẩm

* Báo cáo: đại diện nhóm báo cáo

* Đánh giá

Các nhóm nhận xét, bổ sung

- Gv nhận xét, kết luận

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: giúp hs mở rộng kiến thức

2. Phương thức thực hiện: cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* Chuyển giao nhiệm vụ

Hãy tìm hiểu các tín hiệu biển báo giao thông khác mà em chưa đc học trên lớp, sau đó chia sẻ với các bạn

* Thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu ở nhà

* Báo cáo ở tiết sau

Rút kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 24 – Bài 14

THỰC HIỆN AN TOÀN GIAO THÔNG (Tiếp)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Nêu được nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông.
- Nêu được quy định của pháp luật đối với người đi bộ, đi xe đạp, quy định đối với trẻ em.
- Nhận biết được tín hiệu đèn giao thông và một số biển báo thông dụng.
- Ý nghĩa của việc chấp hành trật tự an toàn giao thông và các biện pháp an toàn khi đi đường.

2. Kỹ năng:

- Biết đánh giá hành vi của người khác đúng hay sai về thực hiện trật tự an toàn giao thông; thực hiện nghiêm chỉnh trật tự an toàn giao thông và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

3. Thái độ:

- Tôn trọng những quy định về trật tự an toàn giao thông
- Có ý thức tôn trọng trật tự an toàn giao thông; ủng hộ những việc làm tôn trọng trật tự an toàn giao thông và phản đối những việc không tôn trọng trật tự an toàn giao thông.

4. Năng lực hướng tới: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, đánh giá ...

II. Chuẩn bị:

1. GV: Luật giao thông đường bộ; số liệu các vụ tai nạn giao thông; biển báo. Quy định của luật giao thông, Nghị định 39/Cp của chính phủ (13.7.01)

2. HS: tình huống giao thông, BT d(47-SGK).

Các vụ tai nạn giao thông; nguyên nhân, tác hại; quy định về an toàn giao thông.

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: tạo hứng thú, kích thích tư duy sáng tạo của hs

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> **Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

- Giáo viên chiếu 1 số hình ảnh hành vi tham gia giao thông và yêu cầu hs nhận xét

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh quan sát những hình ảnh trên

- Dự kiến sản phẩm:

+ Hành vi thực hiện đúng luật giao thông:

+ hành vi vi phạm luật giao thông:

***Báo cáo kết quả: cá nhân hs trả lời**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

-> Giáo viên nêu mục tiêu bài học...

GV: Trật tự an toàn giao thông là vấn đề rất đáng quan tâm của mọi người, mọi nhà, mọi tầng lớp trong xã hội. Để đảm bảo luật trật tự an toàn giao thông chúng ta phải tuân thủ các quy

định của pháp luật về đi đường. Để hiểu rõ các quy định này và biết cách xử lý khi đi đường chúng ta học bài hôm nay.

Hoạt động 1 (): Tìm hiểu các quy tắc đi đường.

1. Mục tiêu: Giúp các em có những hiểu biết cơ bản khi tham gia giao thông
2. Phương thức thực hiện: nhóm
3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs, gv đánh giá
5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên cho tình huống và cung cấp cho các nhóm điều 29, 30-Luật GTDB. chia lớp thành 4 nhóm thảo luận:

Nhóm 1, 3: Tan học về giữa trưa, đường vắng, muốn thể hiện với các bạn mình, Hưng đi xe đạp thả hai tay và đánh võng, lạng lách. Không may, xe Hưng vướng phải quang gánh của một bác bán rau đi bộ cùng chiều dưới lòng đường.

Nếu mình là 1 người công an, em sẽ giải quyết việc này ntn?

Nhóm 2, 4: Một nhóm 7 bạn đi 3 chiếc xe đạp. Các bạn đi hàng 3, có lúc 3 xe còn kéo, đẩy nhau. Gần tới ngã tư, khi cả 3 xe chưa đi tới vạch đường, đèn vàng sáng, cả 3 xe tăng tốc vượt qua một chiếc xe máy đang chạy để rẽ vào đường ngược chiều. Theo em các bạn Hs đã vi phạm những lỗi gì về TTATGT?

- Học sinh tiếp nhận... *Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh suy nghĩ và báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp - Giáo viên trợ giúp khi có nhóm gặp khó khăn - Dự kiến sản phẩm... Nhóm 1,3: Tình huống 1: Hứng đi xe đạp thả hai tay, lạng lách, đánh võng. Nhóm 2,4: Tình huống 2: Các bạn đi xe đạp hàng 3, chở 3, kéo, đẩy nhau, tăng tốc khi vượt tín hiệu đèn vàng, rẽ trước đầu xe cơ giới *Báo cáo kết quả các nhóm báo cáo, nhóm còn lại theo dõi *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá Giải thích điều HS chưa hiểu ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	. 4. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông. a. Đối với người đi bộ. - Đi trên hè phố, lề đường, sát mép đường. - Đi đúng phần đường quy định. - Đi theo tín hiệu giao thông. b. Đối với người điều khiển xe đạp không: - Đèo 3. - Kéo, đẩy nhau. - Phóng nhanh, vượt ẩu. - Lạng lách, đánh võng. - Thả 2 tay; mang vác chở vật cồng kềnh. - Rẽ trước đầu xe cơ giới. Phải: - Đi đúng phần đường. - Đi đúng chiều. - Đi bên phải, tránh bên phải. - Vượt bên trái. c. Đối với người điều khiển xe cơ giới. - TE dưới 16 tuổi không được điều khiển xe cơ giới. - Trẻ em 16t →18t được đi xe gắn máy có dung
--	---

	- Tuyên truyền những quy định... - Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện. - Lên án trường hợp cố tình vi phạm luật GT.
--	--

3. Hoạt động luyện tập.

1. Mục tiêu: củng cố kiến thức bài học cho học sinh
2. Phương thức thực hiện: cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá
5. Tiến trình hoạt động
 - * chuyển giao nv: gv yêu cầu hs làm bài tập b. Bài tập a./38/sgk
 - * thực hiện nv : suy nghĩ cá nhân
 - dự kiến sản phẩm

Bài a :

Tranh 1: Chấn dẫm các súc vật trên đường ray →vi phạm.

Tranh 2: Đi xe đạp hàng 3 →vi phạm

b. Biển báo cho phép người đi bộ được đi: 305.

Biển báo cho phép người đi xe đạp được đi: 304

- * Báo cáo kết quả : cá nhân báo cáo
- * Đánh giá kq : Hs nhận xét, bổ sung
- Gv nhận xét, kết luận, cho điểm

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: hs vận dụng kiến thức đã học giải quyết tình huống...
2. Phương thức thực hiện: nhóm
3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá
5. Tiến trình hoạt động
 - * chuyển giao nv:

? tuổi trẻ học đường cần làm gì trước thực trạng mất trật tự an toàn giao thông hiện nay? Các em hãy xây dựng kế hoạch hành động góp phần đảm bảo trật tự, an toàn giao thông làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn?

* Thực hiện nhiệm vụ: hs sẽ tự phân nhóm và xây dựng kế hoạch và mang đến lớp phát động các bạn trong lớp cùng thực hiện

* Báo cáo: các nhóm sẽ báo cáo vào tiết sau

* Đánh giá: qua sản phẩm và sự chuyển biến trong thái độ, hành động khi tham gia giao thông- do hs tự đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá và cho điểm sự tiến bộ của hs thông qua việc theo dõi, quan sát

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: giúp hs mở rộng thêm kiến thức...

2. Phương thức thực hiện: cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* chuyển giao nv: tìm hiểu thêm 1 số qui định của pháp luật giao thông đường bộ dành cho người đi bộ, người điều khiển xe mô tô, xe máy, xe đạp, xe thô sơ....

* báo cáo kq: báo cáo với nhóm bàn của mình

* Đánh giá: hs đánh giá lẫn nhau

Rút kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 25 – Bài 15

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HỌC TẬP (Tiết 1)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

HS hiểu ý nghĩa của việc học tập, hiểu nội dung và nghĩa vụ học tập của công dân.

- Thấy được sự quan tâm của nhà nước và xã hội đối với quyền lợi học tập của công dân.

2. Kỹ năng:

- Tự giác, phấn đấu đạt kết quả cao trong học tập.

3. Thái độ:

- Thực hiện đúng những quy định nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Siêng năng, cố gắng cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt.

4. Năng lực hướng tới: NL giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, đánh giá, phê phán.....

II. Chuẩn bị:

1. GV: Tranh, hiến pháp 1992, luật PCGD, luật GD, Công ước LHQ về quyền trẻ em.

2. HS: Nghiên cứu bài học.

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu:....

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cặp đôi hay (cá nhân, nhóm)...*

....

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng hay (phiếu học tập)...*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

- Giáo viên yêu cầu: Giới thiệu tranh “Bác Hồ đến tham lớp bình dân học vụ”

Giới thiệu bức thư Bác Hồ gửi HS nhân ngày khai trường đầu tiên. Tranh các cấp lãnh đạo cao cấp về thăm trường TH Trưng Vương Hà Nội. Tranh bài 16 GDCD 6 do Công ty TBGDI sản xuất.

GV: ? Em có biết vì sao Đảng và nhà nước lại rất quan tâm đến việc học tập của công dân không?

- Học sinh tiếp nhận...

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh trả lời cá nhân

- Giáo viên định hướng

- Dự kiến sản phẩm: Vì đó là nghĩa vụ và quyền lợi và nghĩa vụ phải thực hiện của mỗi công dân Việt Nam đặc biệt là đối với TE đang trong độ tuổi đi học

***Báo cáo kết quả: Hs trả lời**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

->Giáo viên nêu mục tiêu bài học

Để hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ học tập chúng ta học bài hôm nay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

.

HS: Đọc truyện “Quyền học tập của trẻ em ở huyện đảo Cô Tô”

Hoạt động 2 (): Khai thác nội dung truyện 1. Mục tiêu: giúp HS hiểu thế nào là quyền học tập và ý nghĩa của việc học tập 2. Phương thức thực hiện: cặp đôi 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs, gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * Chuyển giao nv: ? Cuộc sống ở huyện đảo Cô Tô trước đây ntn?	1. truyện đọc Quyền học tập của trẻ em ở huyện đảo Cô Tô
--	--

? Điều đặc biệt trong sự đổi thay ở đảo Cô Tô ngày nay là gì? ? Gia đình, nhà trường và xã hội đã làm gì để tất cả trẻ em Cô Tô được đến trường học tập? * thực hiện nhiệm vụ: - Hs đọc truyện, suy nghĩ, trao đổi - Gv trợ giúp nếu cần - Sản phẩm dự kiến: - Trước đây TE Cô Tô không có điều kiện đi học. - Hiện nay được Đảng và nhà nước tạo điều kiện, được sự ủng hộ của các ban ngành, các thầy giáo, cô giáo, nhân dân tạo điều kiện, Cô Tô đã hoàn thành chỉ tiêu CMC và PCGD TH. * Báo cáo kq: đại diện cặp đôi báo cáo * Đánh giá kq: Hs , gv nhận xét, bổ sung - Gv kết luận Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc học tập 1. Mục tiêu: giúp hs hiểu được tầm quan trọng của việc học tập 2. Phương thức thực hiện: nhóm 3. Sản phẩm hoạt động: phieus học tập 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs, gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * Chuyển giao nv: GV yêu cầu thảo luận nhóm. N1: Theo em, vì sao chúng ta phải học tập? N2: Học tập để làm gì? N3: Nếu không được học tập sẽ bị thiệt	
--	--

+ Công ước LHQ về quyền TE (điều 29). ? Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân được thể hiện ntn? * thực hiện nhiệm vụ: nhóm bàn trao đổi ghi vào phiếu học tập - Dự kiến sản phẩm: Quyền học tập: Mọi công dân có thể học không hạn chế, từ bậc giáo Nghĩa vụ: TE từ 6 →14 tuổi bắt buộc phải hoàn thành GDTH. - Gia đình * Báo cáo kq : nhóm bàn báo cáo * Đánh giá kết quả: hs, gv đánh giá - Gv kết luận nội dung bài học HS: Trả lời. GV: Chốt ý chính. .	* Quyền học tập: Mọi công dân có thể học không hạn chế, từ bậc giáo dục tiểu học →sau đại học; học bất kì ngành, nghề nào thích hợp với bản thân; học bằng nhiều hình thức; học suốt đời. * Nghĩa vụ: TE từ 6 →14 tuổi bắt buộc phải hoàn thành GDTH. - Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho con
--	--

	em hoàn thành nghĩa vụ học tập của mình.
--	--

3. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức bài học
 2. Phương thức thực hiện: nhóm
 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu ht
 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gc đánh giá
 5. Tiến trình hoạt động
- * Chuyển giao nv:

GV: Đưa tình huống.

TH1: Bạn An là 1HS giỏi lớp 5 của trường X bỗng dưng không thấy đi học nữa. Cô giáo CN đến nhà thì thấy mẹ kể của bạn đang đánh bạn và nguyên rửa bạn thậm tệ. Khi cô giáo hỏi lý do không cho bạn đi học thì được biết nhà bạn đang rất thiếu người phụ bán hàng.

Em hãy nhận xét sự việc trên.

Nếu em là bạn của An em sẽ làm gì giúp An để để bạn được đi học?

TH2: ở lớp 6 nọ, An và Khoa tranh luận với nhau về quyền học tập.

An nói: Học tập là quyền của mình thì mình học cũng được mà không cũng được, không ai bắt được mình.

Khoa nói: Tớ chẳng muốn học ở lớp này tí nào vì toàn các bạn nghèo, quê ời là quê. Chúng nó lẽ ra không được đi học mới đúng.

Em nghĩ gì về suy nghĩ của An và Khoa? ý kiến của em về việc học là gì?

* Thực hiện nv: cá nhân suy nghĩ trình bày với nhóm, nhóm tổng hợp

- Dự kiến sp:

+ trách nhiệm của gia đình:...

+ Trách nhiệm của nhà nước và xã hội : Tạo điều kiện cho các em học hành: Mở mang hệ thống trường lớp, miễn học phí cho HS TH, giúp đỡ TE khó khăn....

* Báo cáo kq : nhóm báo cáo

* Đánh giá kq: hs đánh giá

- gv nhận xét, kết luận

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: vận dụng kiến thức giải quyết tình huống

2. Phương thức thực hiện: cặp đôi

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* chuyển giao nv:

GV: Em có biết nhờ đâu mà những TE nghèo lại có điều kiện đi học không?

* Thực hiện nv: cặp đôi trao đổi

- Dự kiến sp: nhờ sự quan tâm của gia đình, Đảng, Nhà nước, xã hội.....

* Báo cáo Cặp đôi báo cáo

* Đánh giá kq: hs nhận xét

- Gv nhận xét, chốt lại nội dung cần nắm

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: Giúp hs mở rộng vốn hiểu biết

2. Phương thức thực hiện: cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu ht

4. Phương án kiểm tra, đánh giá gv đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

* Chuyển giao nv :

? Em hãy liệt kê các hình thức học tập mà em biết ?

* Thực hiện nv : ở nhà

* Báo cáo, đánh giá kq : tiết sau

*. Hướng dẫn học ở nhà: (1')

- Học bài, làm bài tập a, b, c (50).

HS đọc phần “Nội dung bài học”

Rút kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 26 – Bài 15

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HỌC TẬP (Tiếp)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

HS hiểu ý nghĩa của việc học tập, hiểu nội dung và nghĩa vụ học tập của công dân.

- Thấy được sự quan tâm của nhà nước và xã hội đối với quyền lợi học tập của công dân.

2. Kỹ năng:

- Phân biệt được những biểu hiện đúng hoặc không đúng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập; thực hiện đúng những quy định nhiệm vụ học tập của bản thân; siêng năng cố gắng cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt.

3. Thái độ:

- Tự giác và mong muốn thực hiện tốt quyền học tập và yêu thích việc học

4. Năng lực hướng tới: NL giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, đánh giá, phân tích,.....

II. Chuẩn bị:

1. GV: Gương HS vượt khó vươn lên trong học tập.

2. HS: Bt a,b,c (50 – SGK)

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học (có thể liệt kê hoặc kẻ bảng):

Ví dụ:

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình	- Dạy học theo nhóm	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

thành kiến thức	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: kích thích hứng thú học tập đối với hs

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

? Em hãy kể một số tấm gương thực hiện tốt và chưa tốt quyền và nghĩa vụ học tập ?

* Thực hiện nhiệm vụ:

- **hs: suy nghĩ**

* Báo cáo kết quả

- cá nhân báo cáo

* Đánh giá: gv nhận xét, giới thiệu vào bài

GV: Các em đã biết được quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Để biết rõ hơn việc thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Để biết rõ hơn việc thực hiện quyền và nghĩa vụ này của công dân như thế nào trong cuộc sống chúng ta học bài hôm nay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
------------------------	------------------

Hoạt động 2: Liên hệ thực tế, kể về những tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập và những hình thức học tập khác nhau. 1. Mục tiêu: hs rút ra được những bài học từ những tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập 2. Phương thức thực hiện: nhóm 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu họa tập 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * chuyển giao nv: HS: làm bài tập a, b, c(50-SGK). Bt a: Kể những hình thức học tập mà em biết. Bt b: Nêu một tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập. ? Qua các bài tập trên em thấy bác bạn đó có đức tính gì đáng quý, đáng học tập? *Thực hiện nv: Hs suy nghĩ trao đổi nhóm. * Báo cáo: Đại diện nhóm lên báo cáo - Dự kiến sp * Đánh giá sp: các nhóm đánh giá nhau, gv đánh giá GV KL: Để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập, phải say mê, kiên trì, tự lực và có phương pháp học tập tốt. Hoạt động 3: Thảo luận phân tích tình huống 1. Mục tiêu: từ kiến thức đã học, hs biết phân	Bài tập d. Các giải pháp - Ban ngày đi làm, tối đi học ở TTGDTX. - Tạm nghỉ học 1 thời gian, đỡ khó khăn lại đi học tiếp. - Học ở trường vừa học vừa làm. - Tự học qua sách, bạn bè, vô tuyến,... - Học ở lớp học tình thương. * Biểu hiện tốt: - Đi học chuyên cần, đúng giờ. - Học, làm bài đầy đủ. - Nghiêm túc, sôi nổi trong giờ học. - Ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô giáo * Biểu hiện chưa tốt:
--	---

tích, đánh giá các tình huống theo hướng tích cực. 2. Phương thức thực hiện: nhóm 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * chuyển giao nv: HS: §ăc BT d(51-SGK). * Thực hiện nv: Thảo luận theo nhóm. * Báo cáo kq: đại diện nhóm báo cáo - Dự kiến sp * Đánh giá kq: hs , gv đánh giá GV NX, chốt: công dân có nhiều con đường, nhiều cơ hội học tập, có thể học suốt đời. Hoạt động 4: Phân biệt những biểu hiện đúng và không đúng về quyền và nghĩa vụ học tập. 1. Mục tiêu: Phân biệt những biểu hiện đúng và không đúng về quyền và nghĩa vụ học tập. 2. Phương thức thực hiện: cặp đôi 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * chuyển giao nv: ? Hãy nêu những biểu hiện tốt và chưa tốt trong học tập của bản thân em và các bạn? Hậu quả. * thực hiện nv: cặp đôi suy nghĩ trao đổi * Báo cáo kq: đại diện cặp đôi báo cáo * Đánh giá kq: hs,gv đánh giá GV: Các em cần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình.	- Lười học. - Trốn học. - Thiếu trung thực trong học tập... => Đây là những hành vi tự tước đoạt quyền học tập của mình.
---	---

3. Hoạt động luyện tập:

1. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học
 2. Phương thức thực hiện: cá nhân
 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập
 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá
 5. Tiến trình hoạt động
- * chuyển giao nv:
- HS: làm BT (51-SGK).
- * Thực hiện nv: suy nghĩ cá nhân

* Báo cáo kq: hs lên dán phiếu học tập lên bảng

* Đánh giá

Hs khác nhận xét

Gv nhận xét bổ sung

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* chuyển giao nv:

Xây dựng tình huống và sắm vai.

TH1: 1HS lười học và quay cốp trong giờ kiểm tra.

TH 2: HS cho rằng nhiệm vụ của mình chỉ là học tập nên khoogn chịu làm việc nhà.

* Thực hiện nv:

Các nhóm xây dựng kịch bản, phân vai

* Báo cáo

- các nhóm thể hiện tình huống của nhóm mình

* Đánh giá

- Nhận xé, bổ sung các nhóm

GV ghi điểm cho nhóm thực hiện tốt

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: Mở rộng vốn hiểu biết của hs

2. Phương thức thực hiện: cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: hs làm vào vở

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: hs,gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

* chuyển giao nv:

- Tìm hiểu những tấm gương sáng trong học tập

- Học bài.

- Chuẩn bị kiểm tra 1 tiết bài 12, 13, 14, 15.

* Thực hiện nv: hs thực hiện ở nhà

* Báo cáo: ở tiết sau

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 27

KIỂM TRA 1 TIẾT

I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA:

- Nhằm kiểm tra nhận thức của học sinh về kiến thức, kỹ năng thái độ từ bài 12 đến bài 15 trong học kì II

II. MỤC TIÊU KIỂM TRA:

1. Về kiến thức:

- Nêu được tên 4 nhóm quyền và một số quyền trong 4 nhóm theo công ước LHQ về quyền trẻ em.

- Nêu được mối quan hệ giữa công dân và Nhà nước.căn cứ để xác định công dân của 1 nước

- Nêu được nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông Vận dụng quy định về an toàn giao thông để giải quyết tình huống cụ thể

2. Về kỹ năng

- Vận dụng quy định về an toàn giao thông để giải quyết tình huống cụ thể

- Vận dụng quyền và nghĩa vụ học tập để giải quyết tình huống cụ thể

3. Về thái độ

Đồng tình, ủng hộ những người có ý thức khi tham gia giao thông

III. NHỮNG NĂNG LỰC MÀ ĐỀ KIỂM TRA HƯỚNG TỚI ĐÁNH GIÁ

Năng lực có thể hướng tới trong đề kiểm tra: NL tư duy phê phán, NL giải quyết vấn đề

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan.

V. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA (Mã đề 02)

Cấp độ	Nhận biết (Mô tả yêu cầu cần đạt)		Thông hiểu (Mô tả yêu cầu cần đạt)		Vận dụng (Mô tả yêu cầu cần đạt)				Cộng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
Tên chủ đề	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	
1. Công ước LHQ về quyền trẻ em	Nêu được tên 4 nhóm quyền và một số quyền trong 4 nhóm theo công ước LHO								

	về quyền trẻ em.								
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 1đ 10%								1 1đ 10%
2. Công dân nước CHX HCN Việt Nam	Nêu được mối quan hệ giữa công dân và Nhà nước. căn cứ để xác định công dân của 1 nước								
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 1đ 10%								1 1đ 10%
3. Thực hiện trật tự ATG T				Nêu được nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông				Vận dụng quy định về an toàn giao thông để giải quyết tình huống cụ thể	
Số câu Số điểm				1 3đ 30%				1 2đ 20%	2 5đ 50%

Tỉ lệ %									
4. Quyền và nghĩa vụ học tập								Vận dụng quyền và nghĩa vụ học tập để giải quyết tình huống cụ thể	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %								1 3đ 30%	1 3đ 30%
Ts câu Ts điểm Tỉ lệ %	2 2đ 20%			1 3đ 30%				1 5đ 50%	5 10đ 100%

VI. ĐỀ KIỂM TRA

Trường:
Họ và tên:.....
Lớp:.....

TIẾT 27- KIỂM TRA VIẾT
Môn GDCD 6
Năm học :

Điểm:.....Nhận xét:.....

Đề bài:

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (2 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Hãy nối một số quyền cơ bản của trẻ em theo bốn nhóm quyền sao cho phù hợp

Một số quyền cơ bản	Nối	Hành vi
A. Nhóm quyền sống còn		1. Trẻ em có quyền được vui chơi giải trí
A. Nhóm quyền sống còn		2. Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe
A. Nhóm quyền sống còn		3. Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột và lạm dụng
A. Nhóm quyền sống còn		4. Trẻ em có quyền được sống
A. Nhóm quyền sống còn		5. Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em
A. Nhóm quyền		6. Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt

VII. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (2 điểm)

Câu 1:(1đ) Mỗi nhóm quyền nối đúng được 0,25 điểmq:

- Nối A với 2, 5
- Nối B với 3,7
- Nối C với 1,4,8,9
- Nối D với 6

Câu 2:

a. (0,5 đ): Đáp án : C

b. (0,5 đ): Đáp án : D

Phần II Tự luận (8 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
câu 4 3 điểm	- Do ý thức của một số người tham gia giao thông chưa tốt.	0,75
	- Đường xấu và hẹp.	0,5
	- Phương tiện tham gia giao thông ngày càng nhiều.	0,5
	- Phương tiện tham gia giao thông không đảm bảo an toàn.	0,5
	- Nguyên nhân phổ biến nhất là do ý thức của người tham gia giao thông(Kém hiểu biết về pháp luật về TTATGT hoặc biết nhưng không tự giác thực hiện)	0,75

câu 2 2 điểm	- Bé Bông đã không được hưởng quyền được tham gia học tập. - Bố mẹ là người có lỗi trong trường hợp này vì : Lẽ ra sau khi sinh ra tối đa là một tháng phải làm giấy khai sinh và đăng ký hộ tịch hộ khẩu cho em thì em mới có quyền của một công dân.	1đ 1đ
câu 6 3 điểm	- <i>An, Bình, Quốc đã vi phạm luật giao thông đường bộ (đi đánh võng, không tuân theo luật giao thông đường bộ, đến ngã tư không giảm tốc độ, va phải cụ già ...)</i> - <i>Giảm tốc độ khi đi đến ngã tư, xin lỗi cụ già...</i> - <i>Khuyến các bạn nên có ý thức khi tham gia giao thông....</i>	1,0 1,0 1,0

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 28 - Bài 16

QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG, THÂN THỂ, SỨC KHỎE, DANH DỰ VÀ NHÂN PHẨM (T1)

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức:

- Nêu được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.
- Chỉ ra được ý nghĩa của quyền đó đối với mỗi công dân.
- Trình bày được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

2. Kỹ năng:

- Biết xử lí các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.
- Biết bảo vệ thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của mình.

3. Thái độ

- Có thái độ tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác; phản đối những hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.

4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất:

-Năng lực:

+Năng lực giải quyết vấn đề;

+Năng lực tự nhận thức;

+Năng lực tự điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định của pháp luật;

- Phẩm chất:

+Nghĩa vụ công dân: tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.

* **Lồng ghép GDQP-AN:** Ví dụ đơn giản về các quyền bảo hộ tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm

II. Chuẩn bị.

1. Giáo viên:

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án, tranh hình kẻ xâm phạm thân thể ...

2. Học sinh:

- Đọc và tìm hiểu bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
-------------------------------	---	------------------------

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: kích thích hứng thú học tập đối với hs

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

“Sơn và Thủy là học sinh lớp 6B ngồi cạnh nhau. Một hôm, Sơn bị mất chiếc bút máy rất đẹp vừa mua. Tìm mãi không thấy, Sơn đổ tội cho Thủy lấy cắp. Thủy và Sơn to tiếng, tức quá Thủy đã xông vào đánh Sơn chảy cả máu mũi”.

? Nhận xét cách ứng xử của hai bạn?

* Thực hiện nhiệm vụ:

- hs: suy nghĩ

Dự kiến: + Sơn sai. Vì chưa có chứng cứ đã khẳng định Thủy ăn trộm. Như vậy là Sơn đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của Thủy.

+ Thủy sai. Vì không khéo léo giải quyết mà đánh Sơn chảy máu mũi. Như vậy, Thủy đã xâm hại bất hợp pháp đến thân thể Sơn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của Sơn.

* Báo cáo kết quả

- cá nhân báo cáo

* Đánh giá: gv nhận xét, giới thiệu vào bài

- GV: Để hiểu rõ hơn về vấn đề này chúng ta cùng đi tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức trọng tâm
Hoạt động 1 : Tìm hiểu truyện đọc 1. Mục tiêu: Hiểu đc câu chuyện 1 bài học nắm quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân. 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân. Cặp đôi</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>trình bày miệng</i> - <i>Phiếu học tập của nhómcặp đôi</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu</i> - GV yêu cầu HS đọc truyện đọc trong sgk. -Nhóm 1: Vì sao ông Hùng gây nên cái chết cho ông Nở ? Ông Hùng có cố ý không?	I. Truyện đọc “Một bài học” 1.Đọc truyện: 2.Nhận xét:

-Nhóm 2: Ông Hùng phạm tội gì? ? Việc ông Hùng bị khởi tố chứng tỏ điều gì? -Nhóm 3: Theo em đối với mỗi con người thì điều gì là quý nhất? -Nhóm 4: Khi thấy người khác bị xâm hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm em sẽ làm gì? - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi - Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs - Dự kiến sản phẩm - Ông Hùng giăng điện bẫy chuột bảo vệ lúa. Ông Hùng không cố ý. - Tội vô ý giết người. -> Chứng tỏ pháp luật rất nghiêm luôn bảo vệ tính mạng của con người. - Đó là tính mạng thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Vì có những điều này mới có điều kiện để làm những việc khác. - Đề nghị cơ quan đại diện cho pháp luật xem xét, giải quyết và xử lý theo những quy định của pháp luật. *Báo cáo kết quả: cặp đôi báo cáo *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng Hoạt động 2 (10'): Tìm hiểu các quyền đc pháp	- Ông Hùng giăng điện bẫy chuột bảo vệ lúa. Ông Hùng không cố ý. - Tội vô ý giết người. -> Chứng tỏ pháp luật rất nghiêm luôn bảo vệ tính mạng của con người. - Đó là tính mạng thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Vì có những điều này mới có điều kiện để làm những việc khác. - Đề nghị cơ quan đại diện cho pháp luật xem xét, giải quyết và xử lý theo những quy định của pháp luật. 3.Kết luận: Đối với mỗi con người, tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là điều đáng quý nhất và được pháp luật bảo hộ.
---	--

luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk, danh dự và nhân phẩm. 1. Mục tiêu: Giúp HS hiểu đc các quyền cơ bản của TE 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm, 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập của nhóm- 4 nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyên giao nhiệm vụ -GV treo tranh: Kẻ xâm phạm thân thể -HS quan sát.GV giới thiệu nội dung tranh và câu chuyện có liên quan. ?- Pháp luật quy định như thế nào về quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân? - Học sinh tiếp nhận: *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: trả lời - Giáo viên: lắng nghe - Dự kiến sản phẩm... - Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân	II. Nội dung bài học: 1. Nội dung cơ bản của quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm - Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể không ai được xâm phạm tới thân thể người khác.
--	---

thể không ai được xâm phạm tới thân thể người khác. Việc bắt giữ người khác phải theo đúng pháp luật. - Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Mọi người phải tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác. Nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc. *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng -GV: Giới thiệu Điều 20 – Hiến pháp 2013: 1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm. 2. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam, giữ người do luật định. 3. Hoạt động luyện tập 1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học 2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân	Việc bắt giữ người khác phải theo đúng pháp luật. - Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Mọi người phải tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác. Nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc.
--	--

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá 5. Tiến trình hoạt động *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu hs: ? làm bài tập a, trong SGK - Học sinh tiếp nhận... *Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc cá nhân - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém - Dự kiến sản phẩm:- HS nêu một số hành vi + Đánh người -> xâm phạm đến thân thể, sức khỏe. + Giết người -> Xâm phạm đến tính mạng. + Vu khống, vu cáo hoặc nói xấu... -> xâm phạm danh dự, nhân phẩm. *Báo cáo kết quả: - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình. *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	III. Bài tập BT a SGK/44 HS nêu một số hành vi + Đánh người -> xâm phạm đến thân thể, sức khỏe. + Giết người -> Xâm phạm đến tính mạng. + Vu khống, vu cáo hoặc nói xấu... -> xâm phạm danh dự, nhân phẩm. Bài tập b/SGK/ T45 - Tuấn vi phạm: Chửi bạn, đánh bạn : xâm phạm thân thể, sức khỏe và danh dự của Hải. - Anh trai Tuấn cùng phạm tội: Xâm phạm thân thể người khác. - Nếu em là Hải: + Trực tiếp giải thích cho Tuấn hiểu. + Tuấn không nghe báo cáo với thầy cô chủ nhiệm, bố mẹ biết để
--	---

4. Hoạt động vận dụng 1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn 2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai 3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá 5. Tiến trình hoạt động *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu hs giải quyết tình huống: Hà là học sinh lớp 6. Hằng ngày, Hà phải đi bộ từ nhà đến trường. Con đường này thường vắng vẻ và thỉnh thoảng em gặp một nhóm con trai lớn hơn em. Nhóm này thường trêu chọc, giật tóc và đụng chạm vào người Hà. Hãy đánh dấu X vào ô trống tương ứng thể' hiện cách ứng xử đúng: - Hà mắng và còn cãi nhau với đám con trai. - Hà sợ hãi không dám đi học nữa. - Hà không có phản ứng gì và không dám nói cho bố mẹ biết vì sợ bố mẹ không cho đi học nữa. - Hà tỏ thái độ phản đối nhóm con trai và báo cho cha mẹ, thầy cô giáo biết. - Học sinh tiếp nhận... *Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc cá nhân - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs	cùng giải quyết.
---	-------------------------

- Dự kiến sản phẩm: - Hà tỏ thái độ phản đối nhóm con trai và báo cho cha mẹ, thầy cô giáo biết. *Báo cáo kết quả: -Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá 5. Hoạt động tìm tòi mở rộng * Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học * Nhiệm vụ: Về nhà tìm hiểu, liên hệ * Phương thức hoạt động: cá nhân * Yêu cầu sản phẩm: câu trả lời của HS vào trong vở. * Cách tiến hành: 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS: - Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk - Làm các bài tập SGK; - Chuẩn bị tiếp bài tiết 2. 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ: + Đọc yêu cầu. + Về nhà suy nghĩ trả lời.	
---	--

Tiết 29 - Bài 16

**QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG,
THÂN THỂ, SỨC KHỎE, DANH DỰ VÀ NHÂN PHẨM (T2)**

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức:

- Nêu được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.
- Chỉ ra được ý nghĩa của quyền đó đối với mỗi công dân.
- Trình bày được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

2. Kỹ năng:

- Biết xử lý các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.
- Biết bảo vệ thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của mình.

3. Thái độ

- Có thái độ tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác; phản đối những hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.

4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực:

+ Năng lực giải quyết vấn đề;

+ Năng lực tự nhận thức;

+ Năng lực tự điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định của pháp luật;

- Phẩm chất:

+ Nghĩa vụ công dân: tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.

*** Lòng ghép GDQP-AN:** Ví dụ đơn giản về các quyền bảo hộ tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm

II. Chuẩn bị.

1. Giáo viên:

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án...

2. Học sinh:

- Đọc và tìm hiểu bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: kích thích hứng thú học tập đối với hs

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Nêu nội dung cơ bản của quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân ?

*** Thực hiện nhiệm vụ:**

- hs: suy nghĩ

Dự kiến:

- Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể không ai được xâm phạm tới thân thể người khác. Việc bắt giữ người khác phải theo đúng pháp luật.

- Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Mọi người phải tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác. Nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc.

*** Báo cáo kết quả**

- cá nhân báo cáo

*** Đánh giá:** gv nhận xét, giới thiệu vào bài

Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, không ai được xâm phạm tới thân thể người khác. Công dân được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Vậy quyền này đối với mỗi công dân có ý nghĩa ntn ? Trách nhiệm của công dân ra sao ? Để hiểu rõ hơn về vấn đề này chúng ta cùng đi tìm hiểu nội dung tiết 2 của bài.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức trọng tâm
Hoạt động 1 : Tìm hiểu nội dung bài học 1. Mục tiêu: Hiểu đc nd bài học 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân. Cặp đôi	II. Nội dung bài học:

- Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm cặp đôi 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu - GV nêu tình huống: 1. Anh Hà đi xe máy không giấy phép, vượt đèn đỏ gây tai nạn chết người nhưng đã bỏ chạy. 2. Chị Nga, vợ anh Lưu rất hay ghen . Một hôm chị bắt gặp anh Lưu lai một cô gái, chị vội vàng ra chặn xe đánh đập, chửi cô gái kia ầm ĩ cả khu phố. 3. Nhà nghèo, mới 14 tuổi Na đã bị cha ép gả cho một người Đài Loan hơn Na gần 20 tuổi để lấy 50 triệu đồng. : Qua các tình huống trên em có nhận xét gì? - Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân có ý nghĩa như thế nào? - Trách nhiệm của công dân ? - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp	- Tình huống 1 xâm phạm đến tính mạng con người. - Tình huống 2 xâm phạm đến danh dự cô gái. - Tình huống 3 xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, thân thể cô gái. 2. Ý nghĩa:
---	--

đôi trao đổi

- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs
- Dự kiến sản phẩm
- Tình huống 1 xâm phạm đến tính mạng con người.
- Tình huống 2 xâm phạm đến danh dự cô gái.
- Tình huống 3 xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, thân thể cô gái.
- Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân có ý nghĩa như thế nào?
- Công dân phải biết tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.
- Phải biết tự bảo vệ quyền của mình, phê phán, tố cáo những việc làm trái với quy định của pháp luật.

***Báo cáo kết quả:** cặp đôi báo cáo

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

- GV cho HS đọc điều 121.122.104 của Bộ luật hình sự để hiểu được trách nhiệm của Nhà nước đối với quyền được bảo vệ tính

- Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là quyền quan trọng nhất, đáng quý nhất của mỗi công dân vì nó gắn liền với mỗi con người, nhờ quyền đó mà mỗi công dân có thể sống tự do, bình an.

3. Trách nhiệm của công dân

- Công dân phải biết tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.
- Phải biết tự bảo vệ quyền của mình, phê phán, tố cáo những việc làm trái với quy định của pháp luật.

mạng sức khỏe của công dân. - Những quy định trên cho ta thấy điều gì? - HS: Nhà nước ta thực sự coi trọng con người, chúng ta phải biết tôn trọng sức khỏe, tính mạng ... của người khác, phải biết tự bảo vệ quyền của mình. -	
--	--

3. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs:

? làm bài tập c,d trong SGK

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém

- Dự kiến sản phẩm

Bài tập c/SGK/T54

+ Hành vi ứng xử đúng: 4

Hà tỏ thái độ phản đối nhóm con trai và báo cho bố mẹ, thầy cô biết

-> Đó là cách ứng xử đúng, để kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật.

Bài tập d/SGK

+ Ý kiến đúng: 1, 3.

+ Ý kiến sai: 2, 4, 5

****Báo cáo kết quả:***

- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình.

****Đánh giá kết quả***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai

3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

****Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

Tích hợp phòng chống BLHĐ:

- Trong lớp em, trường em có hiện tượng các bạn HS có hành vi xâm phạm đến thân thể nhân phẩm của bạn bè mình không ?

? Nếu chứng kiến cảnh các bạn của mình đánh nhau, mắng chửi nhau em sẽ làm gì

****Học sinh thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm:

+ Gặp các bạn, phân tích để bạn thấy vậy là sai, là VPPL.

+ Nếu bạn vẫn tiếp tục vi phạm báo GVCN và bố mẹ biết để kịp thời ngăn chặn những hành vi đó.

***Báo cáo kết quả:**

- Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- GV: Các hành vi bạo lực học đường không chỉ vi phạm đạo đức, vi phạm nội quy của nhà trường mà còn là hành vi VPPL vì đã xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm của người khác. Là HS chúng ta cần lên án các hành vi bạo lực học đường.

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

* **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk

- Làm các bài tập SGK;

- Chuẩn bị bài: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 30 - Bài 17

QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở

I. Mục tiêu cần đạt.

1.Kiến thức:

-Nêu được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

2.Kĩ năng:

-Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật về chỗ ở của công dân.

-Biết đưa ra cách ứng xử trong các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm chỗ ở.

-Biết bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của mình.

3.Thái độ

- Tôn trọng chỗ ở của người khác

- Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về chỗ ở của người khác.

4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất:

-Năng lực:

+Năng lực giải quyết vấn đề;

+Năng lực tự nhận thức;

+Năng lực tự điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định của pháp luật;

- Phẩm chất:

+Nghĩa vụ công dân: Tôn trọng quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

***Nội dung lồng ghép GDQP-AN:** Ví dụ đơn giản về các quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

II. Chuẩn bị.

1. Giáo viên:

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án, bảng phụ...

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi SGK;
- Dụng cụ học tập...

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: kích thích hứng thú học tập đối với hs
2. Phương thức thực hiện:
 - *Hoạt động cá nhân*
3. Sản phẩm hoạt động
 - *Trình bày miệng*
4. Phương án kiểm tra, đánh giá
 - *Học sinh đánh giá.*
 - *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân có ý nghĩa như thế nào?

-Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm ?

- Gặp tình huống sau em sẽ làm gì:

Trên đường đi học về em thấy hai bạn lớp em đang đánh nhau.

*** Thực hiện nhiệm vụ:**

- hs: suy nghĩ

Dự kiến:

- Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là quyền quan trọng nhất, đáng quý nhất của mỗi công dân vì nó gắn liền với mỗi con người, nhờ quyền đó mà mỗi công dân có thể sống tự do, bình an.

- Công dân phải biết tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.

- Phải biết tự bảo vệ quyền của mình, phê phán, tố cáo những việc làm trái với quy định của pháp luật.

*** Báo cáo kết quả**

- cá nhân báo cáo

*** Đánh giá: gv nhận xét, giới thiệu vào bài**

- GV: Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Đó cũng chính là nội dung bài học hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức trọng tâm
Hoạt động 1 : Tìm hiểu tình huống 1. Mục tiêu: Hiểu đc tình huống và quyền nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.	I. Tình huống:

2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân. Cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm cặp đôi 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu - HS: Thảo luận theo cặp đôi. Thời gian thảo luận 3p. Trả lời các câu hỏi: 1. Chuyện gì đã xảy ra với gia đình bà Hoà. 2. Bà Hoà có suy nghĩ và hành động như thế nào. 3. Bà Hoà hành động như vậy đúng hay sai? Tại sao? - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc , suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi - Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs - Dự kiến sản phẩm	- Bà Hoà bị mất gà, mất quạt. - Bà Hoà nghĩ chỉ có nhà T bắt trộm, chửi suốt ngày. Đòi vào khám nhà bà T, mẹ con bà T ko cho bà Hòa cứ xông vào khám. - Hành động của bà Hoà là sai vì: Chửi bới là hành động thiếu văn hoá, tự ý khám nhà, tự vào chỗ ở của người khác. là hành vi vi phạm pháp luật. - Bà Hoà:
---	---

- Bà Hoà bị mất gà, mất quạt. - Bà Hoà nghĩ chỉ có nhà T bắt trộm, chửi đồng suốt ngày. Đòi vào khám nhà bà T, mẹ con bà T ko cho bà Hòa cứ xông vào khám. - Hành động của bà Hoà là sai vì: Chửi bới là hành động thiếu văn hoá, tự ý khám nhà, tự vào chỗ ở của người khác. là hành vi vi phạm pháp luật. - Bà Hoà: + Quan sát, theo dõi. + Báo với chính quyền địa phương nhờ can thiệp + Không tự ý xông vào khám xét, lục lọi nhà người khác – vi phạm pháp luật. *Báo cáo kết quả: cặp đôi báo cáo *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng Hoạt động 2 : Tìm hiểu nội dung bài học 1. Mục tiêu: Hiểu đc nd bài học 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân. Cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhómcặp đôi 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá.	+ Quan sát, theo dõi. + Báo với chính quyền địa phương nhờ can thiệp + Không tự ý xông vào khám xét, lục lọi nhà người khác – vi phạm pháp luật. 3. Kết luận: -Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. -Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không đồng ý -Trừ trường hợp pháp luật cho phép. II. Nội dung bài học: 1. Nội dung cơ bản quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân - Là một quyền cơ bản của công dân: Công dân có quyền được các cơ quan NN và mọi người tôn trọng chỗ ở. - Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép
--	--

- Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu ? ND cơ bản về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở? ? Trách nhiệm của công dân? - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Dự kiến sản phẩm - Là một quyền cơ bản của công dân: Công dân có quyền được các cơ quan NN và mọi người tôn trọng chỗ ở. - Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép - Mỗi người cần tôn trọng chỗ ở của người khác. - Biết tự bảo vệ chỗ ở của mình - Phê phán, tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm đến chỗ ở của người khác. *Báo cáo kết quả: cặp đôi báo cáo *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng - GV cho HS đọc điều 22 – HP 2013. 1. Công dân có quyền có nơi ở hợp pháp.	2. Trách nhiệm của công dân: - Mỗi người cần tôn trọng chỗ ở của người khác. - Biết tự bảo vệ chỗ ở của mình - Phê phán, tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm đến chỗ ở của người khác.
---	--

2. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.

3. Việc khám xét chỗ ở do luật định.

- GV giới thiệu Đ158 - BLHS 2015

- Về chỗ ở công dân có quyền như thế nào?

- Từ nội dung phần I, GV yêu cầu HS rút ra nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của CD.

? Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền này?

- HS: Trả lời

3. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs:

? làm bài tập b,d trong SGK

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải

III. Bài tập:

Bài tập b/SGK/T45

- Những hành vi phạm về chỗ ở của công dân:

+ Tự ý vào chỗ ở của người khác mà người đó không đồng ý.

+ Vào chỗ ở của người khác khi họ không có ở nhà.

+ Tự ý khám nhà khi không có lệnh của cấp có thẩm quyền...

Bài tập đ/SGK/T45

- Em sẽ xử lý tình huống như sau:

+ Không vào nhà mà chờ khi bạn về mới vào hỏi mượn truyện.

+ Nếu là người quen thì em cho vào còn không quen thì xin lỗi để khi bố mẹ về thì mời đến kiểm tra.

+ Chờ khi họ về thì xin phép vào để nhặt.

+ Có thể vào giúp nhưng trước sự chứng kiến của nhiều người hàng xóm.

+ Gọi mọi người cùng sống chung khu dân cư của em cùng đến giúp.

quyết khó khăn đối với Hs yếu kém

- Dự kiến sản phẩm

Bài tập b/SGK/T45

- Những hành vi phạm về chỗ ở của công dân:

+ Tự ý vào chỗ ở của người khác mà người đó không đồng ý.

+ Vào chỗ ở của người khác khi họ không có ở nhà.

+ Tự ý khám nhà khi không có lệnh của cấp có thẩm quyền...

Bài tập đ/SGK/T45

- Em sẽ xử lí tình huống như sau:

+ Không vào nhà mà chờ khi bạn về mới vào hỏi mượn truyện.

+ Nếu là người quen thì em cho vào còn không quen thì xin lỗi để khi bố mẹ về thì mời đến kiểm tra.

+ Chờ khi họ về thì xin phép vào để nhặt.

+ Có thể vào giúp nhưng trước sự chứng kiến của nhiều người hàng xóm.

+ Gọi mọi người cùng sống chung khu dân cư của em cùng đến giúp.

***Báo cáo kết quả:**

- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình.

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai
3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai
4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

*** Lồng ghép GDQP-AN:**

-Nêu ví dụ về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở?

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm:

-HS trả lời:

+ Không tự tiện vào nhà người khác.

+ Chứng kiến hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác thì tìm cách ngăn chặn; báo với cơ quan chức năng ...

***Báo cáo kết quả:**

-Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

- * **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học
- * **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ
- * **Phương thức hoạt động:** cá nhân
- * **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.
- * **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk
- Làm các bài tập SGK;
- Chuẩn bị bài: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- + Đọc yêu cầu.
- + Về nhà suy nghĩ trả lời.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 31- Bài 18

QUYỀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN, ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN TÍN

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức:

- Nêu được nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

2. Kỹ năng:

-Phân biệt được hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.

-Biết xử lý các tình huống phù hợp với quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

-Biết bảo vệ quyền của mình, không xâm phạm an toàn và bí mật thư tín của người khác.

3. Thái độ:

-Tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của mình và của người khác.

4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất:

-Năng lực:

+Năng lực giải quyết vấn đề;

+Năng lực tự nhận thức;

+Năng lực tự điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định của pháp luật;

- Phẩm chất:

+Nghĩa vụ công dân: bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của mình và của người khác .

***Nội dung lồng ghép GDQP-AN:** Ví dụ đơn giản về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín lồng ghép:

II. Chuẩn bị.

1. Giáo viên:

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án, bảng phụ...

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

	vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: kích thích hứng thú học tập đối với hs

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

1. Nêu nội dung cơ bản quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở ?

2. Em sẽ làm gì nếu: “Đến nhà bạn mượn truyện nhưng không có ai ở nhà ?”

** Thực hiện nhiệm vụ:*

- *hs: suy nghĩ*

Dự kiến:

- Là một quyền cơ bản của công dân: Công dân có quyền được các cơ quan NN và mọi người tôn trọng chỗ ở.

- Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép

* *Báo cáo kết quả*

- cá nhân báo cáo

* *Đánh giá: gv nhận xét, giới thiệu vào bài*

- GV: Công dân có quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. Không ai được chém đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác; không được nghe trộm điện thoại. Đó cũng chính là nội dung bài học hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động GV và HS	Kiến thức trọng tâm
Hoạt động 1 : Tìm hiểu tình huống 1. Mục tiêu: Hiểu đc tình huống và quyền nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân. Cặp đôi</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>trình bày miệng</i> - <i>Phiếu học tập của nhómcặp đôi</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu</i>	I. Tình huống 1. Đọc 2.Nhận xét:

-GV treo bảng phụ viết tình huống. - GV mời HS đọc tình huống trên bảng phụ. - HS đọc. yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi.Thời gian thảo luận 3p. Trả lời các câu hỏi: 1.Theo em Phương có nên đọc thư của Hiền không? Vì sao ? 2.Em có đồng ý với giải pháp của Phương không? Vì sao ? 3.Nếu em là Loan em sẽ làm gì ? <i>Học sinh tiếp nhận...</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh đọc , suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi</i> - <i>Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs</i> - <i>Dự kiến sản phẩm</i> - Phương không nên đọc thư của Hiền.Vì: Công dân có quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. - Em không đồng ý với giải pháp của Phương.Vì tự ý mở thư của người khác là vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. -Nếu em là Loan em sẽ: Khuyến Phương không nên đọc thư vì làm thế là vi phạm pháp luật, đưa thư cho Hiền. *Báo cáo kết quả: cặp đôi báo cáo *Đánh giá kết quả	- Phương không nên đọc thư của Hiền.Vì: Công dân có quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. - Em không đồng ý với giải pháp của Phương.Vì tự ý mở thư của người khác là vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. -Nếu em là Loan em sẽ: Khuyến Phương không nên đọc thư vì làm thế là vi phạm pháp luật, đưa thư cho Hiền. 3.Kết luận: -Không ai được phép đọc hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác. - Mọi hành vi xâm phạm trái phép đến thư tín, điện thoại điện tín của công dân sẽ bị xử lý nghiêm minh theo các quy định của pháp luật.
---	--

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng Hoạt động 2 : Tìm hiểu nội dung bài học 1. Mục tiêu: Hiểu đc nd bài học 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân. Cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhómcặp đôi 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu ?Nội dung cơ bản quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. ?Trách nhiệm của công dân - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Dự kiến sản phẩm Quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. là một trong những quyền cơ bản của công dân. Điều 21 Hiến pháp 2013 quy định:	II.Nội dung bài học 1. Nội dung cơ bản quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. -Quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. là một trong những quyền cơ bản của công dân. Điều 21 Hiến pháp 2013 quy định: +Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác. +Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác. 2. Trách nhiệm của công dân
---	---

+Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác.

+Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác.

- Mọi công dân cần biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác;

-Biết bảo vệ quyền của mình;

- Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác.

***Báo cáo kết quả:** cặp đôi báo cáo

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

3. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs:

- Mọi công dân cần biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác;

-Biết bảo vệ quyền của mình;

- Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác.

III. Bài tập

Bài tập b/SGK/T47

-Những hành vi vi phạm pháp luật về bí mật thư tín và an toàn thư tín, điện thoại, điện tín:

+ Nghe trộm điện thoại.

+ Xem trộm thư của người khác.

+ Xem trộm điện tín của người khác.

? làm bài tập b,c trong SGK - Học sinh tiếp nhận... *Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc cá nhân - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém - Dự kiến sản phẩm Bài tập b/SGK/T47 -Những hành vi vi phạm pháp luật về bí mật thư tín và an toàn thư tín, điện thoại, điện tín: + Nghe trộm điện thoại. + Xem trộm thư của người khác. + Xem trộm điện tín của người khác. + Ăn cắp thư, điện tín của người khác Bài tập c/SGK/T47 -Theo quy định của pháp luật thì người vi phạm sẽ bị xử lí như sau: + Xử lí kỉ luật + Xử lí hành chính + Xử lí hình sự -> Tùy vào mức độ vi phạm của hành vi. *Báo cáo kết quả: - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình. *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá	+ Ăn cắp thư, điện tín của người khác Bài tập c/SGK/T47 -Theo quy định của pháp luật thì người vi phạm sẽ bị xử lí như sau: + Xử lí kỉ luật + Xử lí hành chính + Xử lí hình sự -> Tùy vào mức độ vi phạm của hành vi.
--	---

- Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	
4. Hoạt động vận dụng 1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn 2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai 3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá 5. Tiến trình hoạt động *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ *Lồng ghép GDQP-AN: -Nêu một số ví dụ về hành vi liên quan đến quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín ? *Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc cá nhân - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs - Dự kiến sản phẩm: HS:Trả lời. +Có người nhờ em chuyển đến bạn mình một bức thư. Chuyển thư ngay cho bạn, tuyệt đối không mở ra xem hoặc cho người khác xem. + Nhắc nhở bạn khi bạn nghe trộm điện thoại của người khác.	

***Báo cáo kết quả:**

-Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

* **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk

- Làm các bài tập SGK;

- Chuẩn bị bài: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

ÔN TẬP HỌC KÌ II

I. Mục tiêu cần đạt.

1.Kiến thức:

- Hệ thống hoá kiến thức đã học ở học kì II.

2.Kĩ năng:

- Biết cách học bài logic, nhớ lâu, áp dụng kiến thức vào cuộc sống thực tế.

- Xử lý các tình huống pháp luật và đạo đức.

3.Thái độ:

- Thực hiện theo tốt những chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất:

-Năng lực:

+Năng lực tự học;

+Năng lực giải quyết vấn đề;

+Năng lực trình bày;

+Năng lực thu thập, xử lí thông tin;

- Phẩm chất:

-Nghĩa vụ công dân: thực hiện chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

II. Chuẩn bị.

1. Giáo viên:

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án...

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kĩ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi	- Dạy học nghiên cứu tình huống.	- Kĩ thuật đặt câu hỏi

động	- Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: kích thích hứng thú học tập đối với hs

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-Nêu nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

-CD có trách nhiệm ntn trong việc thực hiện quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

** Thực hiện nhiệm vụ:*

- hs: suy nghĩ

Dự kiến:

Quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. là một trong những quyền cơ bản của công dân. Điều 21 Hiến pháp 2013 quy định:

+Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác.

+Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác.

- Mỗi công dân cần biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác;

-Biết bảo vệ quyền của mình;

- Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác.

** Báo cáo kết quả*

- cá nhân báo cáo

** Đánh giá: gv nhận xét, giới thiệu vào bài*

- GV: Giới thiệu cho HS nội dung ôn tập, mục đích của tiết ôn tập, hình thức ôn tập.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức trọng tâm
- GV: Yêu cầu HS nhắc lại tất cả các bài trong HK II. - HS: Liệt kê. - GV: Tổng hợp, kết luận. Hoạt động 1 : Nội dung ôn tập 1. Mục tiêu: ôn tập lại những kiến thức đã học 2. Phương thức thực hiện: - GV tổ chức cho HS chơi hái hoa dân chủ, mỗi bông hoa là một câu hỏi - HS: Hái hoa, chuẩn bị trả lời câu hỏi	I. Các bài đã học: - Từ bài 11 đến bài 18 (Trừ bài 14) II. Nội dung ôn tập 1. Mục đích học tập của học sinh

- Hoạt động cá nhân. - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm cặp đôi 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu . - Thế nào là mục đích học tập của học sinh? - Mục đích học tập đúng đắn có ý nghĩa ntn? - Học sinh phải có trách nhiệm học tập như thế nào để đạt mục đích đã đặt ra? Học sinh nhắc lại - Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em gồm có mấy nhóm quyền? Nêu nội dung từng mỗi nhóm quyền. - Trẻ em có bốn phận như thế nào? - Công dân là gì? - Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước. - Thế nào là công dân nước CHXHCN Việt Nam.	* Mục đích học tập của học sinh: - Học tập để trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, người công dân tốt. - Trở thành con người chân chính có đủ khả năng lao động để lập nghiệp góp phần xây dựng quê hương đất nước, bảo vệ tổ quốc XHCN. * Ý nghĩa: - Mục đích học tập đúng đắn giúp con người luôn biết cố gắng, có nghị lực vượt qua mọi khó khăn gian khổ, vươn lên trong học tập và đạt kết quả tốt, thành công trong cuộc sống. * Nhiệm vụ của học sinh: - Tu dưỡng đạo đức, học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội để phát triển toàn diện nhân cách. 2. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. * Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em gồm 4 nhóm quyền : + Nhóm quyền sống còn. + Nhóm quyền bảo vệ. + Nhóm quyền phát triển. + Nhóm quyền tham gia. * Bốn phận của trẻ em: - Phải biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác. - Thực hiện tốt bốn phận của mình. - Hiếu sự quan tâm của mọi người đối với mình. Biết ơn cha mẹ, những người đã chăm
---	---

- Những ai có quốc tịch Việt Nam. - Theo em, việc học tập có ý nghĩa ntn? (đối với bản thân, gia đình, xã hội) - Pháp luật quy định như thế nào về quyền và nghĩa vụ học tập của mỗi công dân? - Để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình em cần phải làm gì? - Pháp luật quy định như thế nào về quyền được bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân ? Trách nhiệm của công dân. - Em hãy nêu ví dụ về việc xâm phạm quyền Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở trong HS? - Gặp những trường hợp đó em sẽ làm gì? - Nội dung cơ bản Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân? - Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền này <i>Học sinh tiếp nhận...</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh đọc , suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi</i> - <i>Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs</i> - <i>Dự kiến sản phẩm</i> . Mục đích học tập của học sinh * Mục đích học tập của học sinh: - Học tập để trở thành con ngoan trò giỏi,	sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình. 3. Công dân nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. * Khái niệm: - Công dân là người dân một nước. - Căn cứ vào Quốc tịch để xác định công dân của một nước. - Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam - Mọi công dân thuộc các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều bình đẳng về quyền có quốc tịch Việt Nam. 4. Quyền và nghĩa vụ học tập: * Ý nghĩa của việc học tập: - Đối với bản thân: Giúp con người có kiến thức, có hiểu biết, để phát triển toàn diện, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. - Đối với gia đình: Góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc. - Đối với xã hội: Giáo dục để đào tạo nên những con người lao động mới có đủ những phẩm chất và năng lực cần thiết, xây dựng đất nước giàu mạnh. * Pháp luật nước ta quy định: " Học tập là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân". + Mọi công dân có thể học không hạn chế từ tiểu học đến trung học, đại học, sau đại học; có thể học bất cứ ngành nghề nào thích hợp với bản thân, tùy điều kiện có thể, có thể học bằng nhiều hình thức và
---	--

cháu ngoan Bác Hồ, người công dân tốt. - Trở thành con người chân chính có đủ khả năng lao động để lập nghiệp góp phần xây dựng quê hương đất nước, bảo vệ tổ quốc XHCN. * Ý nghĩa: - Mục đích học tập đúng đắn giúp con người luôn biết cố gắng, có nghị lực vượt qua mọi khó khăn gian khổ, vươn lên trong học tập và đạt kết quả tốt, thành công trong cuộc sống. * Nhiệm vụ của học sinh: - Tu dưỡng đạo đức, học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội để phát triển toàn diện nhân cách. 2. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. * Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em gồm 4 nhóm quyền : + Nhóm quyền sống còn. + Nhóm quyền bảo vệ. + Nhóm quyền phát triển. + Nhóm quyền tham gia. * Bốn phận của trẻ em: - Phải biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác. - Thực hiện tốt bốn phận của mình. - Hiểu sự quan tâm của mọi người đối với mình. Biết ơn cha mẹ, những người đã chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình. 3. Công dân nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	học suốt đời. + Trẻ em từ 6 – 14 tuổi có nghĩa vụ bắt buộc phải hoàn thành bậc tiểu học. + Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho con em hoàn thành nghĩa vụ học tập của mình, đặc biệt ở bậc giáo dục tiểu học. * Trách nhiệm của HS - Có ý thức quan tâm đến việc học tập của bản thân - Tự giác chấp hành nội qui học tập. - Biết phê phán và tránh xa những biểu hiện chưa tốt trong học tập. - Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình. 4. Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm: * Nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm * Trách nhiệm của công dân * VD: - Đánh bạn - Xúc phạm bạn - Nói xấu bạn với người khác. + Giải pháp: - Gặp gỡ các bạn, phân tích để bạn thấy vậy là sai. - Nếu bạn vẫn tiếp tục vi phạm báo GVCN và bố mẹ biết để kịp thời ngăn chặn những hành vi đó.
--	--

* Khái niệm: - Công dân là người dân một nước. - Căn cứ vào Quốc tịch để xác định công dân của một nước. - Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam - Mọi công dân thuộc các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều bình đẳng về quyền có quốc tịch Việt Nam. 4. Quyền và nghĩa vụ học tập: * Ý nghĩa của việc học tập: - Đối với bản thân: Giúp con người có kiến thức, có hiểu biết, để phát triển toàn diện, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. - Đối với gia đình: Góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc. - Đối với xã hội: Giáo dục để đào tạo nên những con người lao động mới có đủ những phẩm chất và năng lực cần thiết, xây dựng đất nước giàu mạnh. * Pháp luật nước ta quy định: " Học tập là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân". + Mọi công dân có thể học không hạn chế từ tiểu học đến trung học, đại học, sau đại học; có thể học bất cứ ngành nghề nào thích hợp với bản thân, tùy điều kiện có thể, có thể học bằng nhiều hình thức và học suốt đời. + Trẻ em từ 6 – 14 tuổi có nghĩa vụ bắt buộc phải hoàn thành bậc tiểu học.	5. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. * Nội dung cơ bản. * Trách nhiệm của công dân - Tôn trọng chỗ ở của người khác. - Biết bảo vệ chỗ ở của mình - Phê phán tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm nơi ở của người khác. 6. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín: * Nội dung cơ bản: - Không ai được chiếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác, không được nghe trộm điện thoại.. * Trách nhiệm của công dân - Biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. - Biết bảo vệ quyền của mình. - Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác.
---	---

+ Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho con em hoàn thành nghĩa vụ học tập của mình, đặc biệt ở bậc giáo dục tiểu học.

*** Trách nhiệm của HS**

- Có ý thức quan tâm đến việc học tập của bản thân

- Tự giác chấp hành nội qui học tập.

- Biết phê phán và tránh xa những biểu hiện chưa tốt trong học tập.

- Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình.

4. Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm:

* Nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm

*** Trách nhiệm của công dân**

*** VD:**

- Đánh bạn

- Xúc phạm bạn

- Nói xấu bạn với người khác.

+ Giải pháp:

- Gặp gỡ các bạn, phân tích để bạn thấy vậy là sai.

- Nếu bạn vẫn tiếp tục vi phạm báo GVCN và bố mẹ biết để kịp thời ngăn chặn những hành vi đó.

5. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

*** Nội dung cơ bản.**

*** Trách nhiệm của công dân**

- Tôn trọng chỗ ở của người khác.
- Biết bảo vệ chỗ ở của mình
- Phê phán tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm nơi ở của người khác.

6. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín:

*** Nội dung cơ bản:**

- Không ai được chiếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác, không được nghe trộm điện thoại..

*** Trách nhiệm của công dân**

- Biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.
- Biết bảo vệ quyền của mình.
- Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác.

****Báo cáo kết quả:* cặp đôi báo cáo**

****Đánh giá kết quả***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- GV: Nhận xét, cho điểm kết luận bài học.	
--	--

3. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs:

- GV hướng dẫn HS xem lại 1 số dạng bài tập trong SGK và SBT tình huống.

- HS xem lại các dạng bài tập có thể nêu ý kiến thắc mắc để GV giải đáp.

- GV lưu ý thêm cho HS các dạng BT tình huống, nổi ý, trắc nghiệm.

*** Bài tập tình huống :**

Cường là học sinh chưa ngoan, thường xuyên đi học muộn và trốn học. Hôm đó Cường lại gây sự với một bạn trong lớp và bỏ tiết. Thầy giáo chủ nhiệm viết thư và nhờ bạn lớp trưởng mang về cho bố mẹ Cường. Biết chuyện Cường chặn đường bạn lớp trưởng lấy thư, bóc ra đọc rồi đút vào túi.

- Theo em, Cường đã mắc những sai phạm gì ?

- Nếu học cùng lớp với Cường, em sẽ làm gì để giúp Cường khắc phục những sai phạm đó?

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém

- Dự kiến sản phẩm

*Cường đã mắc những sai phạm sau:

- Nhác học, thường xuyên đi học muộn ,trốn học và hay gây sự với bạn.

- Chặn đường bạn lớp trưởng lấy thư, bóc ra đọc rồi đút vào túi.

Như vậy Cường đã vi phạm bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác, đồng thời tự bôi nhọ danh dự của bản thân mình.

*Nếu học cùng lớp với Cường em sẽ:

- Ngăn cản và giải thích cho bạn hiểu hành động lấy thư, bóc ra đọc rồi đút vào túi là vi phạm bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác. Là vi phạm pháp luật.

- Đồng thời giúp Cường trong học tập để bạn học tiến bộ hơn

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai

3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

***Lồng ghép GDQP-AN:**

-Nêu một số ví dụ về hành vi liên quan đến quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín ?

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm:

HS:Trả lời.

+Có người nhờ em chuyển đến bạn mình một bức thư. Chuyển thư ngay cho bạn, tuyệt đối không mở ra xem hoặc cho người khác xem.

+ Nhắc nhở bạn khi bạn nghe trộm điện thoại của người khác.

***Báo cáo kết quả:**

-Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

* **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc bảo đảm an toàn về bí mật..

- Làm các bài tập SGK;

- Chuẩn bị bài: Kiểm tra

2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

Ôn tập theo đề cương giờ sau kiểm tra học kì.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 33

KIỂM TRA HỌC KÌ II

I. Mục tiêu cần đạt.

1.Kiến thức:

-Hệ thống lại các kiến thức đã học trong HKII.

2.Kĩ năng:

- Biết vận dụng kiến thức đã học làm bài.

3.Thái độ :

- Tự giác, nghiêm túc trong quá trình làm bài.

4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất:

-Năng lực:

+Năng lực tự học;

+Năng lực giải quyết vấn đề;

+Năng lực tự nhận thức;

+Năng lực thu thập, xử lí thông tin;

- Phẩm chất:

+Trung thực, tự lập, tự chủ.

II. Chuẩn bị.

1. Giáo viên:

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án...

2. Học sinh:

-Ôn tập theo đề cương;

- Dụng cụ học tập...

III. Tiến trình dạy học

1. Tổ chức:

Lớp	Ngày dạy	Sĩ số	HS vắng
6B			

6C			
----	--	--	--

2. Kiểm tra bài cũ: Không kiểm tra.

3. Bài mới:

- Hình thức kiểm tra: Tự luận

- Thời gian làm bài: 45 phút.

A.MA TRẬN:

Cấp độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng Cao		Tổng
Chủ đề	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở	Trình bày được nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân theo quy định của pháp luật								
Số câu		1							1
Số điểm		20							2
Tỉ lệ %		20%							20%
2. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm							Giải quyết một tình huống cụ thể và đưa ra cách ứng xử phù hợp.		

Số câu								1	1
Số điểm								4	4
Tỉ lệ %								40%	40%
3.Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín					-Lấy được ví dụ về hành vi vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín		-Vận dụng kiến thức để giải quyết một tình huống cụ thể.		
Số câu						1/2		1/2	1
Số điểm						2		2	4
Tỉ lệ %						20%		20%	40%
Tổng số câu	1					1/2		1+1/2	3
Tổng số điểm	2					2		6	10
Tỉ lệ %	20%					20%		60%	100%

B.ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1 (2điểm):

Pháp luật nước ta quy định như thế nào về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân ?

Câu 2 (4điểm):

Tình huống:

Trên đường đi học về, An đang đạp xe thì vô tình đi vào bãi nước, làm nước bắn lên quần áo của Nam, khi Nam đang đi bộ bên lề đường. Dù An đã xin lỗi nhưng Nam vẫn rất tức giận nên đã chửi An và đánh An.

- Theo em hành vi của Nam là đúng hay sai? Vì sao?
- Nếu em là Nam, trong tình huống này em sẽ làm gì?

Câu 3 (4điểm):

a. Em hãy lấy bốn ví dụ về hành vi vi phạm pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín mà em biết?

b. Nếu thấy bạn xem trộm thư của người khác em sẽ làm gì?

C.ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM:

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1	Pháp luật nhà nước CHXHCN Việt Nam quy định về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân như sau: Công dân có quyền được các cơ quan nhà nước và mọi người tôn trọng chỗ ở, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép.	2 điểm
2	a.Theo em hành vi của Nam là sai. Bởi vì: + Chửi bậy là xúc phạm đến nhân phẩm và danh dự của bạn. + Đánh bạn là xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của bạn. + Hành vi vi phạm pháp luật. b. Nếu em là Nam, trong tình huống này em sẽ: + Chấp nhận lời xin lỗi của An, vui vẻ với bạn.	4 điểm 1đ 1đ 1đ 1đ
3	a. Bốn hành vi vi phạm pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là: + Chiếm đoạt thư tín, điện tín của người khác. + Tự ý mở thư tín, điện tín của người khác. + Nghe trộm điện thoại của người khác. + Xem trộm nhật ký của người khác. b. Thấy bạn xem trộm thư của người khác em sẽ:	4 điểm 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ

